

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN NGỌC THẠCH

**CÁC TỘI PHẠM VỀ CỜ BẠC
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÀ TĨNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN NGỌC THẠCH

**CÁC TỘI PHẠM VỀ CỜ BẠC
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÀ TĨNH**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số: 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. TRẦN VĂN ĐỘ

HÀ NỘI – 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực.

Tác giả Luận văn

Nguyễn Ngọc Thạch

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa học và Luận văn Thạc sỹ của mình, trước hết cho em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban Giám đốc, các khoa, phòng, thầy cô giáo Học viện Khoa học Xã hội đã nhiệt tình truyền đạt những kiến thức quý báu cho em trong suốt quá trình học tập và hoàn thành Luận văn Thạc sỹ.

Em xin trân trọng cảm ơn PGS. TS. Trần Văn Độ - Thầy đã hướng dẫn khoa học, đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành Luận văn này.

Tác giả Luận văn

Nguyễn Ngọc Thạch

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ CỜ BẠC THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	5
1.1. Những vấn đề lý luận về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc	5
1.2. Quy định của Bộ luật hình sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.....	22
Chương 2 THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI ĐÁNH BẠC, TỔ CHỨC ĐÁNH BẠC HOẶC GÁ BẠC Ở TỈNH HÀ TĨNH	33
2.1. Thực tiễn định tội danh	33
2.2. Thực tiễn quyết định hình phạt	48
Chương 3 CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI TỘI ĐÁNH BẠC, TỔ CHỨC ĐÁNH BẠC HOẶC GÁ BẠC .	62
3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc	62
3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc	65
KẾT LUẬN	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
CTTP	Cấu thành tội phạm
ĐTD	Định tội danh
PLHS	Pháp luật hình sự
TAND	Tòa án nhân dân
TNHS	Trách nhiệm hình sự
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Tổng số vụ, số bị cáo đã xét xử trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm 2012 đến 2016	36
Bảng 2.2. Tổng số vụ, số bị cáo đã xét xử về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong từ năm 2012 đến 2016	37
Bảng 2.3. Bảng tổng hợp hình phạt đã xét xử về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong từ năm 2012 đến 2016	56

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển nền kinh tế thị trường nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta, bên cạnh những kết quả đạt được về kinh tế, văn hóa, xã hội, thì mặt trái của nó cũng đã và đang tác động sâu sắc tới đời sống xã hội của đất nước. Biểu hiện là các tội phạm, tệ nạn xã hội gia tăng và diễn biến phức tạp, trong số đó có tội phạm đánh bạc. Đánh bạc xuất phát từ các trò chơi, nhưng nó không mang mục đích giải trí thông thường mà nhằm sát phạt nhau về kinh tế, tác động tiêu cực đến xã hội. Trong những năm gần đây, mặc dù công tác phòng chống các tội phạm về cờ bạc được chú trọng, nhưng thực tế cho thấy tình hình tội phạm về đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc vẫn diễn ra hết sức phức tạp. Các tội phạm về cờ bạc được tồn tại dưới nhiều hình thức với quy mô lớn nhỏ khác nhau, tài sản là phương tiện thanh toán việc được thua có giá trị ngày càng lớn, các hình thức đánh bạc và những thủ đoạn mà các chủ thể sử dụng ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn. Tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ra những thiệt hại nặng nề về vật chất và tinh thần cho gia đình người phạm tội và bản thân những người đó. Thêm vào đó là những sai phạm trong xử lý của các cơ quan tiến hành tố tụng, sự bất cập trong các quy định pháp luật về tội phạm này... là những nguyên nhân khiến tệ nạn cờ bạc ngày càng nhức nhối, thách thức chính quyền, làm mất niềm tin của nhân dân. Cờ bạc là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại loại tội phạm nguy hiểm khác như: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, cướp tài sản, chứa và tổ chức mại dâm...

Vì vậy, đấu tranh phòng chống, tiến tới đẩy lùi tội phạm đánh bạc ra khỏi đời sống xã hội đã và đang đặt ra những nhiệm vụ cấp bách cho toàn hệ thống chính trị của nước ta. Thực tiễn hoạt động đấu tranh phòng ngừa tội đánh bạc trong giai đoạn hiện nay luôn là mối quan tâm hàng đầu của các địa phương trên cả nước, trong đó có tỉnh Hà Tĩnh.

Trong những năm gần đây, Hà Tĩnh đã có sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, xã hội. Nhưng bên cạnh những kết quả đạt được thì vấn đề tiêu

cực, mặt trái của xã hội, các tệ nạn xã hội kéo theo phát triển. Đặc biệt là nạn đánh bạc xuất hiện ở mọi nơi trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh và có xu hướng ngày càng tăng, có quy mô lớn và tính chất đa dạng, đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội và quá trình phát triển kinh tế của địa phương. Từ thực trạng trên, đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải đề ra các giải pháp, đấu tranh tích cực và có hiệu quả đối với loại tội phạm này trên địa bàn. Vì vậy việc nghiên cứu chuyên sâu về đặc điểm, bản chất và áp dụng loại tội này trên địa bàn là rất cần thiết.

Mặc dù hiện nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về các tội phạm cờ bạc, nhưng trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh thì trước đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về hoạt động định tội danh, quyết định hình phạt về các tội phạm về cờ bạc. Với một người làm công tác tại cơ quan tiến hành tố tụng, thường xuyên phải áp dụng pháp luật trong thực tiễn công việc nên tác giả đã quyết định chọn đề tài ***“Các tội phạm về cờ bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh”*** cho luận văn thạc sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Các tội phạm về cờ bạc, hiện nay đã được một số nhà làm Luật học đề cập trong các công trình nghiên cứu như: Giáo trình luật hình sự Việt Nam – của trường Đại học Luật HN, NXB Công an nhân dân, Hà Nội 1998; Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm) khoa Luật, Đại học Quốc Gia HN, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; Bình luận khoa học của Viện Khoa học Pháp lý, Bộ Tư pháp, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1987 (tái bản năm 1992, 1997); Lý luận chung về định tội danh (2013), Võ Khánh Vinh, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội; Tìm hiểu về hình phạt và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam (2000), Đinh Văn Quế, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội; Bình luận khoa học BLHS năm 1999 NXB Công an nhân dân; Bình luận khoa học Bộ luật hình sự tập IX của tác giả Đinh Văn Quế, Nhà xuất bản tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn có những bài viết về vấn đề định tội danh và quyết định hình phạt, về tội phạm và hình phạt, về cấu thành tội phạm... được đăng trên tạp chí Nhà

nước và Pháp luật, tạp chí Tòa án nhân dân, tạp chí Kiểm sát nhân dân. Các công trình đã nêu trên là cơ sở lý luận quan trọng không thể thiếu trong việc thực hiện đề tài luận văn, vì đó là những hướng dẫn lý luận về các vấn đề cơ bản mà đề tài luận văn cần phải giải quyết.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu của đề tài là trên cơ sở nghiên cứu lý luận, phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử loại tội phạm này trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh.

- Để đạt được mục đích này, đề tài có các nhiệm vụ sau đây:

+ Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam về các tội phạm về cờ bạc. Làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý hình sự của tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

+ Trình bày những vấn đề lý luận về định tội danh và đánh giá hoạt động định tội danh đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh qua các năm từ 2012 đến 2016.

+ Trình bày những vấn đề lý luận về quyết định hình phạt và đánh giá hoạt động quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc từ thực tiễn Tỉnh Hà Tĩnh qua các năm từ 2012 đến 2016.

+ Đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh.

- Phạm vi nghiên cứu: Tìm hiểu các quy định của pháp luật về các tội phạm về cờ bạc. Định tội danh và quyết định hình phạt đối với loại tội phạm trong phạm vi xét xử Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Hà Tĩnh từ năm 2012 đến 2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí

Mình và các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng, chống tội phạm trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền tại Việt Nam. Ngoài ra, luận văn còn được nghiên cứu trên cơ sở tham khảo các bài viết, các chuyên đề về các tội phạm về cờ bạc được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin điện tử.

- Phương pháp nghiên cứu: Luận văn sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu như: Phân tích, tổng hợp, lịch sử, thống kê, so sánh, tổng kết thực tiễn và tham khảo chuyên gia.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Đề tài có ý nghĩa khoa học và thực tiễn quan trọng.

Về khoa học, Luận văn góp tiếng nói khiêm tốn vào lý luận đấu tranh phòng chống tội phạm về cờ bạc trên cơ sở phân tích các quy định của pháp luật, các dấu hiệu của tội phạm, phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật.

Về thực tiễn, Luận văn là tài liệu có thể tham khảo trong lập pháp hình sự về các tội cờ bạc; Trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về các tội cờ bạc.

Luận văn cũng có thể được sử dụng trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn Luật hình sự nói chung, các tội phạm về cờ bạc nói riêng.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về các tội phạm về cờ bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam

Chương 2: Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về cờ bạc ở Tỉnh Hà Tĩnh

Chương 3: Các giải pháp đảm bảo áp dụng đúng pháp luật đối với các tội phạm về cờ bạc

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ CỜ BẠC THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Những vấn đề lý luận về các tội phạm về cờ bạc

1.1.1. Khái quát lịch sử lập pháp về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

- Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985

Cách mạng tháng 8/1945 thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Chính phủ mới được thành lập đã nhận thức rõ sự nguy hiểm của các hành vi cờ bạc đối với xã hội và sự phát triển bền vững của chính quyền mới. Để đấu tranh, xử lý, ngăn chặn những nguy hại cho xã hội và an ninh quốc gia, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ban hành Sắc Lệnh số 168/SL ngày 14/4/1948. Văn bản pháp luật hình sự đầu tiên được Nhà nước ta quy định về tội cờ bạc. Sắc lệnh này thể hiện đường lối xử lý cứng rắn, thái độ nghiêm khắc của nhà nước ta đối với loại tội phạm này, đặc biệt đối với những đối tượng đánh bạc.

Sắc Lệnh số 168/SL ngày 14/ 04 /1948, mặc dù chưa phân biệt rõ các hành vi cờ bạc, nhưng trong quy định đã có phân hóa để xử lý đối với những đối tượng tổ chức đánh bạc, gá bạc và những người đánh bạc.

Sau khi ra ban hành và áp dụng một thời gian, Sắc Lệnh 168/SL là cơ sở pháp lý quan trọng phục vụ cho việc phòng chống các tội cờ bạc nói chung và tội đánh bạc nói riêng. Tuy nhiên sự biến đổi sâu sắc của Kinh tế, chính trị - Xã hội miền Bắc qua công cuộc cải tạo XHCN, thì một số quy định của Sắc Lệnh đã không còn phù hợp và cần thiết phải tiến hành những sửa đổi.

Thông tư 301/VHH-HS ngày 14/2/1957 và Thông tư 2098/VHH-HS ngày 31/5/1957 của Bộ Tư pháp về việc bãi trừ tệ nạn cờ bạc đã giải quyết một phần những vướng mắc của Sắc lệnh 168/SL.

Tại Thông tư 301/VHH-HS, với phương châm “*lấy giáo dục làm chính*” đường lối xử lý các tội cờ bạc của Nhà nước ta đã có sự giảm nhẹ. Thông tư

301/VHH - HS cũng đưa ra đường lối xử lý của các cơ quan Tư pháp đối với việc đánh bạc, đó là: Không nhất thiết phải bắt được quả tang đánh bạc mới có thể truy tố được. Có thể việc chứng bằng bất kì hình thức nào để chứng minh là bị can đã đánh bạc nhưng phải thận trọng trong trường hợp này. Có bằng chứng rõ ràng thì mới truy tố, không nên suy luận hoặc chỉ dựa vào lời khai của một vài nhân chứng

Thông tư số 2098 ngày 31/5/1957, đã vận dụng Sắc lệnh 168/SL trong điều kiện và tình hình xã hội mới, xác định những nội dung chính sau:

Thông tư này cũng nêu đường lối xử lý là phải cân nhắc kĩ giữa truy tố và không truy tố. Chỉ tịch thu số tiền trên bàn hoặc trên chiếu bạc mà không tịch thu tiền trong túi các con bạc, để tránh tình trạng lạm dụng tịch thu cả tiền không phải để dùng để đánh bạc hoặc được bạc, cũng không tịch thu đồ vật do tiền được bạc mua được. Đối với các đối tượng phạm tội cờ bạc thì không cần thiết xử phạt thêm quản thúc.

Kế tiếp sau hai Thông tư nói trên, ngày 8/1/1968, Tòa án nhân dân tối cao đưa ra bản Tổng Kết số 9/NCPL, hướng dẫn đường lối xét xử các tội cờ bạc.

Nội dung quan trọng mà bản Tổng kết số 9/NCPL nêu ra là giới hạn giữa những hành vi cần thiết phải xử lý bằng chế tài hình sự và những hành vi không cần thiết phải xử lý bằng chế tài hình sự. Trong phần này khái niệm về các hành vi cờ bạc được nêu lên: *"Hành vi đánh bạc là hành vi chơi có được thua bằng tiền mặt hay không dùng tiền mặt nhưng thanh toán với nhau bằng tiền, tuy nhiên phải có động cơ mục đích sát phạt nhau"*.

Theo đó đối với hành vi đánh bạc phải có động cơ mục đích sát phạt nhau, có được thua đáng kể hay tương đối đáng kể thì mới cần thiết phải xử lý về hình sự.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng. Ngày 15/3/1976, Hội đồng Chính phủ Cách mạng lâm thời ban hành Sắc Luật số 03- SL/76 quy định các tội phạm và hình phạt. Văn bản này ra đời trong hoàn cảnh miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, trật tự cách mạng đã được thiết lập, tình hình trị an xã hội bước đầu đã có chuyển biến tốt nhưng vẫn còn phức tạp. Nhiều loại tội phạm, trong đó có tội cờ bạc vẫn xảy ra, gây khó khăn cho việc quản lý xã hội. Vì vậy, những quy định về tội cờ bạc

trong Sắc Luật 03-SL/76 cũng thể hiện thái độ nghiêm khắc của Nhà nước đối với các hành vi phạm tội này.

Theo tinh thần của Chỉ thị số 54/TATC ngày 6/7/1977 của TAND tối cao, hướng dẫn việc thi hành pháp luật thì hình phạt được quy định đối với các tội phạm về cờ bạc trong Sắc Luật 03-SL/76 là quá cao, không phù hợp với tình hình tội phạm này ở miền Bắc. Chính vì vậy, giai đoạn này miền Bắc vẫn áp dụng đường lối xét xử đã được hướng dẫn tại bản Tổng Kết số 9-NCPL ngày 8/1/1968.

- Giai đoạn từ sau khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 cho đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999

BLHS năm 1985 (có hiệu lực từ 1/1/1986) được ban hành đánh dấu một bước tiến quan trọng trong kỹ thuật lập pháp hình sự ở nước ta. BLHS năm 1985 quy định các dấu hiệu cấu thành tội phạm đối với tội phạm về cờ bạc gồm tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc.

Điều 200 BLHS năm 1985 là điều luật duy nhất quy định về các tội cờ bạc cùng với các quy định trong phần chung và Điều 218 (quy định về hình phạt bổ sung) của Bộ luật là cơ sở pháp lý cho việc xử lý các tội phạm về cờ bạc trong giai đoạn này.

Tại khoản 1 Điều 200 BLHS năm 1985 quy định về tội đánh bạc: *"người nào đánh bạc dưới bất kì hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm"*.

Ngoài ra tại khoản 2 và khoản 3 BLHS năm 1985 quy định các hình phạt bổ sung đối với các tội phạm này bao gồm: *"Có thể bị phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm"* và *"bị phạt tiền từ hai triệu đồng đến năm triệu đồng và có thể bị tịch thu một phần tài sản"*.

Với cách thức quy định tại Điều 200 BLHS năm 1985 cho thấy, mặc dù được quy định tại cùng một Điều luật nhưng tội đánh bạc được phân định rõ rệt với tội tổ chức đánh bạc và tội gá bạc bằng cách quy định cụ thể ở hai khung hình phạt khác nhau với chế tài cụ thể khác nhau. Với sự ra đời của BLHS năm 1985, những quy định của luật hình sự về tội phạm cờ bạc đã thể hiện những tiến bộ quan trọng so

với giai đoạn trước. Những tiến bộ đó góp phần quan trọng vào hoạt động đấu tranh phòng chống các tội phạm này trong suốt thời kỳ gần 15 năm kể từ khi BLHS năm 1985 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, quy định về các tội cờ bạc trong thời kỳ này vẫn chưa hoàn thiện. Các quy định quá khái quát, chưa thể hiện hết những nội dung cần thiết, tạo ra nhiều vướng mắc trong quá trình áp dụng.

- *Quy định về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong BLHS năm 1999*

Sự ra đời của BLHS năm 1999 đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong kỹ thuật lập pháp hình sự ở nước ta góp phần đáng kể vào việc khắc phục những khiếm khuyết trong quy định về các tội cờ bạc của BLHS năm 1985. Theo đó nhà làm luật đã tách riêng quy định về tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thành hai điều luật, tội đánh bạc được quy định tại điều 248 BLHS và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được quy định tại Điều 249 BLHS năm 1999. Bên cạnh đó các nhà làm luật đã đưa ra dấu hiệu định tội vào cấu thành tội phạm, xây dựng thêm các tình tiết định khung tăng nặng và hoàn thiện thêm các chính sách hình phạt cho phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn.

Tuy nhiên, những quy định tại Điều 248 và Điều 249 BLHS năm 1999 vẫn còn được xây dựng ở dạng quy định khái quát và tình trạng này trong một thời gian dài không có văn bản giải thích, hướng dẫn về các tình tiết đó dẫn đến có nhiều cách hiểu khác nhau gây ra ảnh hưởng tiêu cực đối với hoạt động đấu tranh phòng chống các tội phạm này. Với mục đích tiếp tục hoàn thiện những quy định của pháp luật để khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng PLHS, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 1999 đã được ban hành ngày 19/6/2009 trên cơ sở kế thừa và phát triển thêm về kỹ thuật lập pháp. Theo đó, BLHS hiện hành quy định về dấu hiệu xác định tội phạm, định lượng xử lý hình sự, về phân hóa TNHS và hình phạt một cách cụ thể hơn tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng.

Theo đó, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2009 chủ yếu tập trung vào mức tiền đánh bạc, nếu khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 quy định: Số tiền dùng để đánh bạc “có giá trị lớn” thì khoản 1 Điều 248 BLHS, luật sửa đổi, bổ sung năm 2009

quy định mức tiền cụ thể là “từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng”. Đây là một quy định hợp lý, nó xác định rõ số tiền hoặc giá trị hiện vật tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng, ngoài ra Luật sửa đổi, bổ sung năm 2009 cũng quy định theo hướng nhẹ hơn cụ thể khoản 1 điều 248 bỏ dấu hiệu “*người đã bị xử phạt hành chính*” và bổ sung cụm từ “*trái phép*” vào lời văn của điều luật nhằm giúp phân biệt giữa hành vi phạm tội đánh bạc với hành vi tham gia vào các trò vui chơi giải trí được Nhà nước cho phép.

Với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, luật sửa đổi, bổ sung năm 2009 cũng bổ sung cụm từ “*trái phép*” vào lời văn điều luật nhằm giúp phân biệt giữa hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với hành vi tham gia tổ chức các trò vui chơi giải trí được Nhà nước cho phép.

1.1.2. Khái niệm tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam

Khoản 1 điều 248 của BLHS (sửa đổi, bổ sung 2009) quy định tội đánh bạc như sau: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm*”.

Khoản 1 điều 249 của BLHS (sửa đổi, bổ sung 2009) quy định về tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc như sau: “*Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại điều này và điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm*”.

Tội đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là một nhóm tội trong các tội xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội và được thực hiện với lỗi cố ý. Từ trước đến nay các tội phạm về cờ bạc luôn được xem là một tệ nạn

xã hội mà chưa có giải pháp tối ưu nào để loại trừ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội.

Theo từ điển Tiếng Việt thì “đánh bạc” được hiểu là: Chơi các trò chơi ăn thua bằng tiền, bản chất của đánh bạc là những trò chơi mang tính được thua gắn liền với các lợi ích vật chất cùng tính sát phạt được thua lẫn nhau. “Tổ chức đánh bạc” là hành vi của người chủ mưu, lôi kéo, rủ rê, tụ tập người khác tham gia đánh bạc. Còn “gá bạc” là hành vi cho sử dụng địa điểm làm nơi thực hiện hành vi đánh bạc để thu lợi.

Tuy chưa có khái niệm chuẩn từ các nhà lập pháp nhưng trên cơ sở khái niệm tội phạm được quy định tại khoản 1 điều 8 BLHS cũng như quy định về tội đánh bạc tại khoản 1 điều 248 BLHS và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS và xuất phát từ lí luận thực tiễn quá trình học tập, nghiên cứu. Tác giả luận văn xin đưa ra khái niệm về tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc như sau:

“Tội đánh bạc là hành vi tham gia các trò chơi trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật và có tính sát phạt nhau mà có giá trị được pháp luật quy định”.

“Tội tổ chức đánh bạc là hành vi của người chủ mưu lôi kéo, rủ rê, tụ tập người khác tham gia đánh bạc trái phép có được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị được pháp luật quy định”.

“Gá bạc” là hành vi của người cho sử dụng địa điểm của mình hoặc do mình quản lý làm nơi thực hiện việc đánh bạc để thu lợi”.

1.1.3. Các dấu hiệu pháp lý của tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam

1.1.3.1. Khách thể của tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

Khách thể của tội phạm nói chung là những mối quan hệ xã hội được Pháp luật hình sự bảo vệ. Theo pháp luật hình sự Việt Nam thì khách thể của tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là trật tự công cộng.

Theo từ điển thuật ngữ lý luận Nhà nước và Pháp luật thì “trật tự công cộng” được hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Nghĩa hẹp thì “trật tự công cộng” là trật tự được thiết lập những nơi phục vụ lợi ích chung như đường phố, công viên, bệnh viện, nhà hát...theo nghĩa rộng thì “trật tự công cộng” là một cách diễn đạt về trật tự xã hội nói chung. Theo đó, việc tuân thủ các quy phạm pháp luật, quy phạm đạo đức, phong tục tập quán, quy tắc tôn giáo tạo nên một trật tự chung phục vụ lợi ích công cộng. Hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc đã tác động làm cản trở những hoạt động trên, theo đó chủ thể tác động đã không chọn xử sự đúng đắn mà lại chọn thực hiện hành vi đánh bạc và hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, phủ định chủ quan đối với những đòi hỏi của xã hội.

Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc có thể được thực hiện ở bất cứ đâu, địa điểm nào như: Trên đường phố, nhà riêng, công sở, nhà hàng, khách sạn hay thậm chí là ngoài đồng ruộng, trên xe ô tô, tàu lửa...làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc duy trì sự ổn định, tính có kỉ luật, tính có tổ chức trong trật tự công cộng. Các hành vi về cờ bạc với tính chất chung là sát phạt về kinh tế giữa nhiều người hoặc tổ chức cho nhiều người sát phạt nhau về kinh tế là những hành vi tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, ủy hoại nhân cách người phạm tội gây ra những thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cơ quan, tổ chức...và tạo ra một môi trường xấu, lôi kéo người khác tham gia vào loại tội phạm này và nhiều loại tội phạm khác, kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội.

Trên thực tế có nhiều trường hợp, các đối tượng thua bạc vì tiếc tiền nên không chịu trả hoặc tìm mọi cách để lấy lại số tiền đã mất, còn đối tượng thắng bạc thì tìm mọi cách để lấy số tiền mình đã thắng, tình trạng đó dẫn đến nhiều hành vi phạm tội khác xảy ra như: Tội cố ý gây thương tích hay cưỡng đoạt tài sản, trộm cắp tài sản để bù lại số tiền đã mất hoặc để có tiền chơi tiếp. Các hành vi cờ bạc hiện nay diễn ra với nhiều hình thức khác nhau như vui chơi có thưởng, các độ bóng đá, lô đề...kích thích trạng thái tâm lí ăn may, cầu vận đỏ của con người, có những người chỉ ngồi xem cũng bị nhiễm luôn tâm lí hồi hộp, tò mò và đặc biệt với người chưa thành niên.

Tóm lại, Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là những hành vi mang tính tiêu cực trong xã hội trái với quy định của pháp luật hiện hành, những hành vi đó là xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội cần phải được ngăn chặn và xử lý nghiêm minh.

1.1.3.2. Mặt khách quan của tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Mặt khách quan của tội phạm là mặt bên ngoài của tội phạm, bao gồm các biểu hiện của tội phạm diễn ra trong thế giới khách quan, các biểu hiện đó là: Hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả nguy hiểm cho xã hội và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả. Các dấu hiệu khách quan gắn liền với hành vi phạm tội, như: Công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn, thời gian, địa điểm và hoàn cảnh phạm tội.

Mặt khách quan của tội phạm có ý nghĩa quan trọng đối với việc định tội danh, từ những biểu hiện khách quan (đặc biệt là hành vi nguy hiểm cho xã hội) người ta xác định được có tội phạm xảy ra hay không. Hành vi nguy hiểm cho xã hội là xử sự cụ thể của con người được thể hiện ra bên ngoài thế giới khách quan dưới những hình thức nhất định, gây ra thiệt hại hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi nguy hiểm cho xã hội phải là hoạt động cụ thể được chủ thể nhận thức và điều khiển, có nội dung trái với yêu cầu và đòi hỏi của PLHS.

Tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) có quy định rõ về mặt khách quan của tội đánh bạc như sau: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thu bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án vì tội này hay tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm ...”* [7]

Theo đó hành vi phạm tội của tội đánh bạc được hiểu là hành vi tham gia trò chơi, được tổ chức bất hợp pháp và sự được thua kèm theo việc được hoặc mất một số tài sản nhất định. Hành vi đánh bạc được biểu hiện dưới những dạng cụ thể rất đa dạng và phong phú, nhưng dù tồn tại dưới hình thức nào thì đều có đặc điểm chung là việc thắng thua mang tính khách quan.

Ngoài dấu hiệu hành vi khách quan như trên, khoản 1 điều 248 BLHS còn quy định các dấu hiệu khác làm căn cứ truy cứu TNHS đối với người thực hiện hành vi đánh bạc.

Thứ nhất: Về phương tiện phạm tội đánh bạc.

Điều 248 BLHS quy định phương tiện thanh toán cho việc được thua phải là “*tiền hoặc hiện vật*” và số tiền hay hiện vật này phải có giá trị từ hai triệu đồng trở lên hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 BLHS nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, dấu hiệu phương tiện thanh toán là dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của tội đánh bạc. Theo hướng dẫn tại khoản 3 điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ- HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định tại điều 248 và điều 249 của BLHS thì : “ *Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc*” bao gồm:

- a, Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;*
- b, Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc;*
- c, Tiền hoặc hiện vật thu giữ được ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;[18].*

Thứ hai: Điều luật quy định rõ mức định lượng trị giá tài sản làm căn cứ truy cứu TNHS trong tội đánh bạc.

Theo đó, tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị từ hai triệu đồng trở lên, điều 248 BLHS đã xác định rõ mức tài sản là căn cứ quan trọng để truy cứu TNHS đối với người thực hiện hành vi đánh bạc, đây là nội dung chủ yếu khi sửa đổi Điều 248 BLHS 1999. Nếu khoản 1 điều 248 BLHS 1999 quy định: Số tiền đánh bạc “*có giá trị lớn*” thì BLHS sửa đổi, bổ sung 2009 quy định mức tiền cụ thể là “*từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng*”.

Tại đoạn 2 khoản 1 điều 248 BLHS quy định: “*hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 BLHS nhưng chưa xóa án tích mà còn vi phạm*”.

Đây là trường hợp người thực hiện hành vi đánh bạc với phương tiện thanh toán có giá trị dưới hai triệu nhưng trước đó đã bị kết án về một trong các tội đánh bạc hay tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi đánh bạc.

Thứ ba: Việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc

Khoản 4 điều 1 nghị quyết số 01/2010/NQ- HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng điều 248 và điều 249 BLHS thì:

“ a, Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 điều này.

“b, Trường hợp đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa...thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá...trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. Trách nhiệm hình sự được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền , giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó”.

Ví dụ: Tại kì đua ngựa thứ 40, tổ chức vào ngày 30-8-2010, trong khoảng thời gian từ 8h đến 10h A đã cá độ ba đợt cụ thể là đợt một năm trăm nghìn đồng, đợt hai là 1.000.000 đồng, đợt ba là 2.000.000 đồng, trong trường hợp này chỉ coi A đã đánh bạc một lần trong kì đua ngựa đó với tổng số tiền là 3.500.000 đồng.

5.1 Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ dùng đánh bạc.

a, Trường hợp người chơi số đề, cá độ trúng số đề, trúng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ được nhận từ chủ đề, chủ cá độ .

b, Trường hợp người chơi số đề, cá độ không trúng đề, không thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ.

5.2. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc.

a, Trường hợp có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì

số tiền chủ đề , chủ cá độ dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ và số đề mà chủ đề, chủ cá độ phải bỏ ra để trả cho người trúng.

b, trường hợp không có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng , kết quả bóng đá...thì số tiền chủ đề , chủ cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ.[18]

Điều 249 BLHS 1999 quy định rõ về mặt khách quan của tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc như sau: “Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về quy định tại điều này và điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Trước hết, xét về hành vi phạm tội: Hành vi khách quan của tội Tổ chức đánh bạc là hành vi rủ rê, lôi kéo tụ tập người khác tham gia đánh bạc trái phép. Như vậy chủ thể của hành vi tổ chức đánh bạc giữ vai trò chủ động cao đối với việc hành vi đánh bạc được thực hiện, trên thực tế những người thực hiện hành vi này dưới các hình thức xây dựng, thiết lập các sòng bạc, tụ điểm đánh bạc có sự quản lý chặt chẽ, bố trí lực lượng canh gác, duy trì trật tự cho hoạt động đánh bạc. Nhiều đối tượng còn làm các thủ tục kinh doanh ngành nghề hợp pháp để tạo vỏ bọc để che dấu nhưng thực chất bên trong là các sòng bạc chuyên nghiệp, hoạt động phục vụ các con bạc thâu đêm suốt sáng. Để đảm bảo bí mật các đối tượng tổ chức thường đề ra những quy định rất chặt chẽ như kiểm soát việc đi lại hay không cho người lạ vào địa điểm đánh bạc và dùng các tín hiệu báo động khi xuất hiện người lạ... khi bị phát hiện chúng tìm cách xóa bỏ, tiêu hủy các công cụ, phương tiện tổ chức đánh bạc nhằm chối tội hay dùng thủ đoạn lấy tiền để mua chuộc các lực lượng chức năng khi thực hiện nhiệm vụ điều tra, bắt giữ.

Hành vi Gá bạc là hành vi cho sử dụng địa điểm làm nơi thực hiện việc đánh bạc để thu lợi, hành vi cho sử dụng địa điểm ở đây có thể hiểu là hành vi cho thuê, cho mượn địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của người gá bạc. Trên

thực tế rất dễ có sự nhầm lẫn giữa các hành vi tổ chức đánh bạc với hành vi gá bạc, bởi do hành vi tổ chức đánh bạc thường bao gồm cả hành vi bố trí địa điểm giống với hành vi gá bạc, tuy nhiên hành vi bố trí địa điểm chỉ là một trong nhiều hành vi khác của người phạm tội như cung cấp công cụ đánh bạc hay tụ tập các đối tượng để đánh bạc...trong khi hành vi gá bạc chỉ chủ yếu bao gồm hành vi cho sử dụng địa điểm để thực hiện việc đánh bạc để thu lợi. Như vậy, hành vi tổ chức đánh bạc thể hiện tính chủ động cao hơn so với hành vi cho sử dụng địa điểm để thực hiện việc đánh bạc.

Cùng với dấu hiệu hành vi khách quan như trên, khoản 1 điều 249 BLHS còn quy định các dấu hiệu khác với vai trò là điều kiện để xử lý về hình sự, những người thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, cụ thể: Người thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc chỉ bị xử lý về hình sự nếu thỏa mãn ít nhất một trong các dấu hiệu sau:

- *Thứ nhất: Quy mô lớn*

Để đánh giá một tội phạm có mức độ nguy hiểm như thế nào cho xã hội, có thể dựa vào nhiều yếu tố như: Quy mô của hành vi, thủ đoạn phạm tội, hoàn cảnh phạm tội. Trong tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nhà làm luật đã sử dụng yếu tố “*quy mô lớn*” của hành vi để phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác và làm căn cứ rõ ràng trong việc giải quyết vụ án.

Theo Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, hướng dẫn như sau:

1. Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc một trong các trường hợp sau đây là “với quy mô lớn”:

a) Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng một lúc cho từ mười người đánh bạc trở lên hoặc cho từ hai chiếu bạc trở lên mà số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

b) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc; khi đánh bạc có phân công người canh gác, người phục vụ, có sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện như ô

tô, xe máy, xe đạp, điện thoại... để trợ giúp cho việc đánh bạc;

c) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên.

2. Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì tuy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về “tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc.

3. “Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn” được xác định như sau:

a) Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng là thu lợi bất chính lớn.

b) Thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 90.000.000 đồng là thu lợi bất chính rất lớn.

c) Thu lợi bất chính từ 90.000.000 đồng trở lên là thu lợi bất chính đặc biệt lớn. [18]

- Thứ hai: Trái phép.

“Đánh bạc trái phép” là hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng thực hiện không đúng với quy định trong giấy phép được cấp.

Hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nào mà pháp luật không cho phép hoặc cho phép nhưng thực hiện không đúng quy định thì được xem là hành vi đánh bạc trái phép. Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đã bổ sung thêm cụm từ “*trái phép*” vào lời văn điều luật và Nghị quyết Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP đã đưa ra khái niệm về “*đánh bạc trái phép*” là để phân biệt với một số hành vi tổ chức các trò chơi thắng thua được hưởng lợi ích vật chất hợp pháp của cơ quan, tổ chức được cấp phép hoạt động như: Chơi xổ số, đánh bạc trong sòng bạc (casino)...

- Thứ ba: Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này mà còn vi phạm.

Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này mà còn vi phạm là trường hợp một người đã thực hiện một trong các hành vi đánh bạc hoặc gá bạc và đã bị xử phạt hành chính về một trong những hành vi đã liệt kê trong các tội đó bằng một trong các hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa qua thời hạn một năm (kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm), nay lại thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc hoặc hành vi gá bạc.

- *Thứ tư:* Đã bị kết án về một trong các tội được quy định tại Điều 248 và Điều 249 BLHS, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Theo quy định của BLHS một người đã bị kết án sau khi chấp hành xong bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, nếu đã qua thời hạn theo quy định mà không phạm tội mới thì được xóa án tích, tức là coi như chưa bị kết án. Hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc do người đã bị kết án về một trong các tội cờ bạc có tính nguy hiểm cao hơn hẳn so với người phạm tội có hành vi đó nhưng người phạm tội không có tiền án hoặc có nhưng về các tội khác ngoài cờ bạc.

Như vậy, trong trường hợp đã bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 248 và Điều 249 BLHS hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì chỉ cần chủ thể thực hiện một hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là thỏa mãn các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm mà không cần xét đến dấu hiệu “quy mô”, trong những trường hợp còn lại dấu hiệu quy mô lớn là dấu hiệu trong mặt khách quan để xác định hành vi phạm tội.

Tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được xây dựng dưới dạng cấu thành tội phạm hình thức, điều đó có nghĩa dấu hiệu hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc trong việc xác định thời điểm tội phạm hoàn thành. Mặc dù hành vi đánh bạc và hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc có thể gây ra các hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội dẫn đến các tội phạm khác nhau nhưng nhà làm luật không qui định hậu quả là yếu tố định tội hoặc yếu tố khung hình phạt. Bởi vì hậu quả mà hành vi đánh bạc và hành vi tổ chức đánh bạc

hoặc gá bạc gây ra hầu hết đã cấu thành tội phạm độc lập, do đó nếu các hành vi này mà dẫn đến những hành vi phạm tội khác nhau thì người phạm tội còn bị truy cứu TNHS về những tội phạm tương ứng.

1.1.3.3. Chủ thể của tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

Chủ thể của tội phạm là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quan hệ xã hội được PLHS bảo vệ, là người có năng lực TNHS, tức là có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện và có khả năng điều khiển được hành vi ấy. Luật hình sự Việt Nam không trực tiếp quy định như thế nào là có năng lực TNHS mà chỉ quy định tuổi chịu TNHS tại điều 12 BLHS và tình trạng không có năng lực TNHS Điều 13 BLHS năm 1999.

Theo đó, Điều 12 BLHS quy định về tuổi chịu TNHS như sau:

Người đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm

Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng

Và khoản 1 Điều 13 quy định về tình trạng không có năng lực TNHS như sau:

“ Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc các bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự ”

Căn cứ vào những quy định trên có thể xác định chủ thể của tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là người không ở trong tình trạng không có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS vào thời điểm phạm tội. Người thực hiện hành vi đánh bạc và hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được xác định là không ở trong tình trạng không có năng lực TNHS tại thời điểm họ thực hiện hành vi nếu ở thời điểm đó họ nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội (tính xâm phạm đến trật tự cộng đồng) của hành vi mà họ thực hiện, đồng thời có khả năng điều khiển được hành vi ấy theo hướng phù hợp với đòi hỏi xã hội hoặc không có khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi nhưng không phải do bị bệnh mà là do say rượu hay do dùng chất kích thích. Những trường hợp không thỏa mãn nêu trên được xác định là người không có năng lực TNHS, nên cho dù người đó có biểu hiện về hình

thức của hành vi đánh bạc và hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc cũng không được coi là chủ thể của các tội phạm này.

Ngoài dấu hiệu về năng lực TNHS, chủ thể của tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc còn đòi hỏi phải thỏa mãn các dấu hiệu độ tuổi chịu TNHS.

Đối với tội đánh bạc: Khoản 1 Điều 248 BLHS quy định mức hình phạt tối đa là ba năm (tội ít nghiêm trọng) và khoản 2 quy định mức hình phạt tối đa là bảy năm tù (tội nghiêm trọng). Như vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 12 BLHS thì tuổi chịu TNHS đối với tội đánh bạc là từ 16 tuổi trở lên.

Đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc: Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định mức hình phạt cao nhất là năm năm tù (tội nghiêm trọng) và khoản 2 quy định mức hình phạt cao nhất là mười năm tù (tội rất nghiêm trọng). Như vậy, căn cứ vào những quy định tại Điều 12 BLHS thì độ tuổi chịu TNHS đối với loại tội phạm này có sự khác biệt ở các khung khác nhau, đối với khoản 1 tuổi chịu TNHS đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là từ đủ 16 tuổi trở lên, đối với khoản 2 thì tuổi chịu TNHS là từ đủ 14 tuổi trở lên. Như vậy, ở tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì độ tuổi chịu TNHS đã được nhà làm luật quy định khác biệt ở các khung khác nhau thể hiện tính phân hóa TNHS cao.

1.1.3.4. Mặt chủ quan của tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

Mặt chủ quan của tội phạm là mặt bên trong của tội phạm, là thái độ tâm lý của người phạm tội đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do họ thực hiện và đối với hậu quả do hành vi ấy gây ra cho xã hội. Mặt chủ quan của tội phạm gồm các nội dung như: Lỗi, động cơ và mục đích phạm tội.

Với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, người phạm tội không chỉ cố ý thực hiện hành vi phạm tội mà còn có động cơ sát phạt nhau, mục đích vụ lợi. Do đó các yếu tố thuộc mặt chủ quan của tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc bao gồm lỗi, động cơ, mục đích phạm tội và đều giữ vai trò chủ đạo trong việc phản ánh mặt chủ quan của tội phạm.

+ Lỗi của người phạm tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Lỗi là thái độ tâm lý của chủ thể đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội và đối

với hậu quả của hành vi ấy gây ra được thể hiện dưới hình thức lỗi cố ý hoặc vô ý

Lỗi được coi là nguyên tắc cơ bản trong pháp luật hình sự Việt nam, Điều 9 BLHS 1999 quy định về lỗi cố ý như sau:

“Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra.

Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra”.

Trong tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc người thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, tức là người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị luật hình sự cấm, nhận thức được tính chất xâm phạm tới trật tự công cộng nhưng vẫn mong muốn thực hiện hành vi đó.

+ Động cơ của người phạm tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Động cơ phạm tội là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội cố ý. Đối với tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, thì động cơ người phạm tội là nhằm sát phạt nhau để thu lợi ích về vật chất thông qua hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc hoặc dùng địa điểm do mình quản lý, sử dụng cho người khác đánh bạc.

Với tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc tuy động cơ không phải là dấu hiệu bắt buộc, nhưng đối với hành vi Gá bạc thì động cơ thu lợi là dấu hiệu bắt buộc. Người phạm tội gá bạc gắn liền với việc cho người đánh bạc sử dụng địa điểm của mình với mong muốn để thu lợi. Trên thực tế thì việc thu lợi này thường được thể hiện qua việc thu tiền thuê địa điểm của những người đánh bạc, bên cạnh đó việc thu lợi còn được thông qua hoạt động như: Bán đồ ăn, cho vay tiền lấy lãi suất cao, dịch vụ cầm đồ...

Những trường hợp có hành vi cho người khác sử dụng địa điểm để đánh bạc nhưng không thỏa mãn động cơ vụ lợi thì không bị xử lý về tội gá bạc. Trong thực tế có những trường hợp do chủ nhà nể nang, quen biết... nên cho người khác sử dụng địa điểm của nhà mình để đánh bạc thì không bị xử lý về hình sự. Tuy nhiên

cũng phải xem xét rằng những trường hợp cho sử dụng địa điểm nhiều lần để thực hiện hành vi đánh bạc thì mặc dù không nhằm thu lợi vẫn có thể bị xử lý hình sự với vai trò là hành vi giúp sức cho hành vi đánh bạc, khi thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành của tội phạm này.

+ Mục đích của tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

Mục đích phạm tội là kết quả trong ý thức chủ quan mà người phạm tội đặt ra phải đạt được khi thực hiện tội phạm. Chủ thể trong tội đánh bạc khi thực hiện hành vi đánh bạc đều hướng đến mục đích tư lợi, để thu những giá trị về vật chất nhất định, còn chủ thể của tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì thực hiện hành vi chủ mưu, rủ rê, lôi kéo, tụ tập hay dùng địa điểm do mình quản lý cho người khác sử dụng để đánh bạc để hướng đến kết quả là xác lập hành vi đánh bạc. Những mục đích này cũng mang tính quyết định đối với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi.

Như vậy, qua phân tích các dấu hiệu pháp lý của tội Đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, xét trong bốn yếu tố cấu thành của tội phạm ta thấy được tội Đánh bạc, tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là các loại tội phạm xâm phạm trực tiếp tới trật tự cộng đồng do người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi luật định thông qua các hành vi đánh bạc, hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép.

1.2. Quy định của Bộ luật hình sự về các tội phạm về cờ bạc

1.2.1. Quy định về tội phạm cờ bạc trong Bộ luật hình sự Việt Nam

- Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc như sau:

Điều 248: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

Có tính chất chuyên nghiệp

Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị rất lớn hoặc đặc biệt lớn;

Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.”

Luật sửa đổi, bổ sung năm 2009 chủ yếu tập trung vào mức tiền đánh bạc, nếu khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 quy định: Số tiền dùng để đánh bạc “có giá trị lớn” thì Luật sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định mức tiền cụ thể là “từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng”. Đây là một quy định hợp lý, xác định rõ số tiền hoặc giá trị hiện vật tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng, ngoài ra cũng quy định theo hướng nhẹ hơn cho người phạm tội, cụ thể khoản 1 điều 248 bỏ dấu hiệu “ người đã bị xử phạt hành chính” và bổ sung cụm từ “trái phép” vào điều luật nhằm giúp phân biệt giữa hành vi phạm tội đánh bạc với hành vi tham gia vào các trò vui chơi giải trí được Nhà nước cho phép.

Điều 249: Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) *Có tính chất chuyên nghiệp;*

b) *Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn;*

c) *Tái phạm nguy hiểm.*

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, luật sửa đổi, bổ sung năm 2009 cũng bổ sung cụm từ “*trái phép*” vào điều luật nhằm giúp phân biệt giữa hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với hành vi tham gia tổ chức các trò vui chơi giải trí được Nhà nước cho phép.

- Bộ luật hình sự 2015 quy định về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc như sau:

Điều 321: Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;*
- c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;*
- d) Tái phạm nguy hiểm.*

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

So với điều 248 BLHS 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), thì khoản 1 điều 231 BLHS 2015 quy định về tiền hay hiện vật dùng vào việc đánh bạc có giá trị tối thiểu cao hơn, “*năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng*” và đồng thời bổ sung thêm cụm từ như BLHS năm 1985 quy định là “*đã bị xử phạt hành chính về hành vi này*”. Điều luật đã bỏ *hình phạt tiền* là hình phạt chính và nâng mức hình phạt tù tối thiểu từ 3 tháng lên mức 6 tháng.

Đối với khoản 2 điều 321 BLHS 2015, đã sửa đổi nâng mức hình phạt tù từ 2 năm (BLHS 1999) lên 3 năm (BLHS 2015) và bổ sung thêm tình tiết định khung

hình phạt “ *Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*”.

Khoản 3 điều 231 cũng đã nâng mức phạt tiền bổ sung từ “10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Như vậy, so với điều 248 BLHS 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì tội đánh bạc theo BLHS 2015, mức khởi điểm được tăng lên *năm triệu đồng* theo hướng thu hẹp phạm vi trách nhiệm hình sự và cũng phù hợp với điều kiện về phát triển kinh tế xã hội hiện nay, đồng thời tăng hình phạt tù, tăng hình phạt bổ sung và mở rộng thêm khách thể, điều đó thể hiện tính nghiêm khắc của Nhà nước ta trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Tuy nhiên, điều luật đã bỏ hình phạt tiền là hành phạt chính đối với tội phạm mà “*được thua bằng tiền*” là không phù hợp với khách thể tội phạm xâm phạm trật tự công cộng và định hướng xây dựng BLHS, sửa đổi hệ thống hình phạt theo hướng đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội.

Điều 322: Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Tổ chức, sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên mà số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

b) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần có giá trị 20.000.000 đồng trở lên;

c) Tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc; phân công người canh gác, người phục vụ, sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc;

d) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định về tội đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- b) Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên;*
- c) Tái phạm nguy hiểm.*

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

So với quy định BLHS 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì điều 322 Bộ luật hình sự 2015 đã quy định cụ thể và rõ ràng hơn, cụ thể các quy định theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao vào Điều luật và sửa đổi tăng mức hình phạt tiền từ “Năm mươi triệu đồng đến ba trăm triệu đồng”.

1.2.2. Quy định về hình phạt và các biện pháp tư pháp

Tại Điều 26 BLHS quy định: Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội. Hình phạt được quy định trong BLHS và do Tòa án quyết định.

1.2.2.1. Hình phạt trong tội đánh bạc

- Hình phạt chính

Hình phạt chính là hình phạt được tuyên độc lập và mỗi tội phạm chỉ có thể bị tuyên một hình phạt chính. Hình phạt chính bao gồm: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình.

Theo quy định tại Điều 248 BLHS thì có hai khung hình phạt chính được áp dụng với người phạm tội đánh bạc và được sắp xếp theo mức độ tăng dần về độ nghiêm khắc.

Khung 1: Hình phạt cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS về chế tài lựa chọn hình phạt là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù ba tháng đến ba năm.

Đây là khung hình phạt cơ bản và là tội phạm ít nghiêm trọng. So với tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 200 BLHS năm 1985 thì khoản 1 Điều

248 BLHS năm 1999 đã bỏ hình phạt cảnh cáo, thay vào đó là bổ sung thêm hình phạt tiền và tăng số năm của hình phạt cải tạo không giam giữ từ một năm lên ba năm. So với tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 BLHS 2015 thì đã bỏ hình phạt tiền và giữ nguyên hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt tù. Tăng mức phạt tù khởi điểm cao hơn từ 6 tháng đến 3 năm.

Điểm khác biệt này đã được thể hiện rõ nét thái độ nghiêm khắc của Nhà nước đối với loại tội phạm này vì vậy mức độ răn đe, phòng ngừa tội đánh bạc đã có những hiệu quả tích cực hơn.

Khung 2: Đây là khung có cấu thành tội phạm tăng nặng, tại khoản 2 Điều 248 BLHS quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm, quy định chế tài lựa chọn từ hai năm đến bảy năm tù khi có một trong các tình tiết sau:

- *Có tính chất chuyên nghiệp*
- *Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên*
- *Tái phạm nguy hiểm*

So với hình phạt theo quy định của BLHS 1999 thì hình phạt theo quy định của BLHS 2015 được quy định nặng hơn: Khung cơ bản có mức hình phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm; Khung tăng có mức hình phạt tù từ 3 đến 7 năm và điều kiện để áp dụng khung tăng nặng được mở rộng. Bổ sung thêm tình tiết định khung tăng nặng: *Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;*

+ *Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp:* Phạm tội đánh bạc có tính chất chuyên nghiệp là trường hợp hành vi đánh bạc được thực hiện thường xuyên, con bạc lấy việc đánh bạc làm nghề nghiệp chính, tiền và hiện vật thu được từ các ván bạc là thu nhập chính và là nguồn sống của chính bản thân.

Điều này đã được quy định rõ tại Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Điều 248 và Điều 249 BLHS: Phạm tội có tính chuyên nghiệp được hiểu là đánh bạc từ năm lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của từng lần đánh

bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự và lấy tiền, hiện vật do đánh bạc mà có làm nguồn sống chính.

+ *Tái phạm nguy hiểm*: Tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt đối với tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 2 Điều 49 BLHS thì những trường hợp sau đây được gọi là Tái phạm nguy hiểm: Đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý hoặc đã Tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm lỗi do cố ý.

- Hình phạt bổ sung

Theo quy định tại khoản 3 Điều 28 BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tội đánh bạc là một trong những tội có tính chất xâm phạm đến trật tự xã hội, trật tự công cộng do vậy trong chế tài của tội đánh bạc các nhà làm luật đã quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Việc áp dụng chế tài này nhằm mục đích tước đi một khoản tiền nhất định của người phạm tội để sung vào công quỹ Nhà nước để nhằm hạn chế tiếp tục phạm tội đánh bạc của bị cáo.

Khi áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung với người phạm tội đánh bạc cần chú ý: Chỉ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung nếu không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

1.2.2.2. Hình phạt đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

- Hình phạt chính

Theo quy định tại Điều 249 BLHS thì có hai khung hình phạt được áp dụng với người phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được sắp xếp theo mức độ tăng dần về độ nghiêm khắc.

Khung 1: Hình phạt cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS về chế tài lựa chọn hình phạt là phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù ba năm đến mười năm.

Đây là khung hình phạt có cơ cấu hình thành cơ bản và là tội phạm ít nghiêm trọng. Như vậy, khi một người thực hiện hành vi thỏa mãn các cấu thành của tội tổ

chức đánh bạc hoặc gá bạc được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS thì Tòa án có thể lựa chọn một trong hai hình phạt chính áp dụng với người phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.

Khung 2: Đây là khung có cấu thành tội phạm tăng nặng. Với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, được quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS với hình phạt tù từ ba năm đến mười năm, quy định chế tài lựa chọn từ ba năm đến mười năm nếu có một trong các tình tiết sau:

- *Có tính chất chuyên nghiệp*
- *Thu lợi bất chính, rất lớn hoặc đặc biệt lớn*
- *Tái phạm nguy hiểm*

Như vậy, khi thuộc vào một trong ba trường hợp nêu trên thì hành vi phạm tội đều tăng lên đáng kể về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, do đó người phạm tội sẽ phải chịu khung hình phạt cao hơn (từ ba năm đến mười năm tù).

+ *Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*: Nghĩa là việc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được thực hiện thường xuyên, con bạc lấy việc đánh bạc làm nghề nghiệp chính, tiền và hiện vật thu được từ các ván bạc là thu nhập chính và là nguồn sống của chính bản thân mình.

Theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tại mục 5.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ - HĐTP thì Tòa án sẽ áp dụng tình tiết “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

Thứ nhất: Phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc năm lần trở lên không phân biệt đã bị truy cứu TNHS hay chưa bị truy cứu, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS hoặc chưa được xóa án tích.

Thứ hai: Người phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc làm nguồn sống cho chính bản thân.

- + *Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn*:

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ - HĐTP của

Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Điều 248 và Điều 249 BLHS thì: “*Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn*” được xác định như sau:

Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng là thu lợi bất chính lớn.

Thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 90.000.000 đồng là thu lợi bất chính rất lớn.

Thu lợi bất chính từ 90.000.000 đồng trở lên là thu lợi bất chính đặc biệt lớn.[18]

Khi thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc người phạm tội đã thu về một khoản lợi ích vật chất nhất định, đây được coi là nguồn thu lợi bất chính.

+ *Tái phạm nguy hiểm*: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 49 BLHS thì người phạm tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là trường hợp người đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” được quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS hoặc đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”. Trường hợp người phạm tội bị kết án về tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa tích án mà lại phạm tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS thì không phải là trường hợp *Tái phạm nguy hiểm* mà chỉ là *Tái phạm*. Người phạm tội không bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249 BLHS mà chỉ bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Trường hợp đã *Tái phạm*, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (thuộc bất cứ khoản nào) thì bị coi là phạm tội trong trường hợp *Tái phạm nguy hiểm* và người phạm tội phải bị xử phạt theo điểm c khoản 2 Điều 249 BLHS.

Như vậy, với tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, Tòa án (HĐXX) được lựa chọn giữa hai hình phạt chính là Phạt tiền và Phạt tù có thời hạn theo quy định tại

khoản 1 Điều 249 BLHS là rất phù hợp. Việc phạt tiền ở đây là nhằm mục đích đánh vào kinh tế của người phạm tội nhằm ngăn chặn các hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc của tội phạm. Việc bắt buộc phải cách ly người phạm tội ra khỏi đời sống xã hội chỉ áp dụng trong những trường hợp cần thiết để giáo dục, cải tạo họ có ý thức chung đúng mực xã hội. Các trường hợp còn lại chưa cần thiết phải áp dụng hình Phạt tù thì việc áp dụng hình Phạt tiền sẽ mang lại hiệu quả cao hơn trong việc phòng chống các tội phạm về cờ bạc.

- Hình phạt bổ sung

Khoản 3 Điều 249 BLHS, quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền “*từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Như vậy ngoài hình phạt chính được áp dụng ra (trừ hình phạt chính là hình phạt tiền) thì có thể áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các chủ thể tội phạm.

So với khoản 3 điều 249 BLHS 1999 thì tội “tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo điều 322 BLHS 2015 quy định hình phạt chính là hình phạt tiền có mức cao hơn, từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Tịch thu tài sản, được hiểu là hình phạt mà người bị kết án bị tước đi một phần hoặc toàn bộ tài sản của mình. Cũng giống như phạt tiền, hình phạt này cũng nhằm tới việc tác động vào kinh tế của người phạm tội nhằm mục đích xóa bỏ phương tiện hoạt động, động cơ vụ lợi của người phạm tội. Trên thực tế có những trường hợp phạt tiền không thể áp dụng khi mà tài sản của người bị kết án không tồn tại dưới dạng tiền tệ và trong những trường hợp này đương nhiên hình phạt tịch thu tài sản được áp dụng, vừa đảm bảo được mục đích hình phạt, vừa mang tính linh hoạt cao. Việc áp dụng hình phạt tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản chỉ nên áp dụng đối với những trường hợp người phạm tội thu lợi bất chính đặc biệt lớn, là những người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc chuyên nghiệp. Việc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản của người phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc phải chú ý quy định tại Điều 40 BLHS, tịch thu tài sản chỉ được áp dụng đối với người bị kết án về tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng.

Kết luận chương 1

Từ những vấn đề lý luận và pháp luật tội phạm về cờ bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam, tác giả đã phân tích làm rõ, tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự về tội phạm cờ bạc. Làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý hình sự của tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Làm rõ bốn yếu tố cấu thành tội phạm như khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan của tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Qua đó, thấy rằng tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là những hành vi mang tính tiêu cực trong xã hội trái với quy định của pháp luật, những hành vi đó đã xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội và cần phải được ngăn chặn, xử lý nghiêm minh. Nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và pháp luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc có ý nghĩa hết sức quan trọng với phần nội dung của Luận văn.

Chương 2

THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ CỜ BẠC Ở TỈNH HÀ TĨNH

2.1. Thực tiễn định tội danh

2.1.1. Cách tiếp cận để nhận diện định tội danh

2.1.1.1. Khái niệm và các đặc điểm định tội danh

Hiện nay có rất nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm định tội danh. Chúng tôi đồng ý với quan điểm cho rằng “ Định tội danh là việc xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm đã được quy định trong quy phạm pháp luật hình sự” [37, tr. 09-10].

Định tội danh đúng là kết quả của quá trình hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và tạo tiền đề để đảm bảo cho việc quyết định hình phạt đúng.

Định tội danh có các đặc điểm sau:

- Định tội danh là một quá trình nhận thức có tính logic giữa lý luận và thực tiễn. Thể hiện dưới hai khía cạnh: Xác định xem hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện có phù hợp với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể trong BLHS và đưa ra sự đánh giá nhất định về mặt pháp lý hình sự đối với hành vi đã thực hiện trong thực tế.

- Quá trình hoạt động định tội danh phải tuân thủ nghiêm chỉnh các quy phạm pháp luật về luật nội dung, luật hình thức được quy định trong Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự.

- Định tội danh là một dạng hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng (*cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án*) để cụ thể hóa các quy phạm pháp luật hình sự vào hành vi được thực hiện trên thực tế, trên cơ sở xác định khách quan, đầy đủ các tình tiết của hành vi phạm tội đã thực hiện và sự nhận thức đầy đủ, đúng đắn nội dung của các quy phạm pháp luật hình sự.

- Để việc định tội danh đạt được chân lý khách quan, nhận thức của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân phải bao quát đầy đủ, chính

xác, khách quan các yếu tố: (i) Xác định, xem xét, đánh giá chính xác các tình tiết của vụ án đã xảy ra trên thực tế khách quan; (ii) Nhận thức đúng nội dung của quy phạm pháp luật hình sự liên quan đến tội phạm đã thực hiện; (iii) Lựa chọn đúng quy phạm pháp luật hình sự tương ứng để đối chiếu chính xác, đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định trong quy phạm pháp luật của các tội phạm về cơ bản với các tình tiết của hành vi cụ thể được thực hiện trên thực tế, trên cơ sở đó đưa ra kết luận có cơ sở, có căn cứ về sự đồng nhất giữa hành vi thực tế đã được thực hiện với cấu thành tội phạm đã được quy định. Kết luận đó phải được trình bày dưới dạng văn bản áp dụng pháp luật.

2.1.1.2. Ý nghĩa của hoạt động định tội danh

Định tội danh là một giai đoạn cơ bản của việc áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự. Định tội danh đúng sẽ có ý nghĩa chính trị, xã hội, đạo đức và pháp luật rất lớn và ngược lại.

- Đối với hoạt động định tội danh đúng là một biểu hiện của việc thực hiện đúng biện pháp chính trị, thực thi đúng ý chí của nhân dân đã được thể hiện trong luật, bảo vệ có hiệu quả các lợi ích của xã hội, của Nhà nước, của con người và của công dân.

- Định tội danh đúng là tiền đề cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt một cách công minh có căn cứ pháp luật. Định tội danh đúng sẽ hỗ trợ cho việc thực hiện một loạt các nguyên tắc tiến bộ được thừa nhận trong nhà nước pháp quyền như: nguyên tắc pháp chế, trách nhiệm do lỗi, nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật hình sự... và là một trong những cơ sở để áp dụng chính xác các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự. Định tội danh đúng sẽ loại trừ việc kết án vô căn cứ những người có hành vi không nguy hiểm cho xã hội, không trái pháp luật hình sự và tạo tiền đề pháp lý cho việc quyết định hình phạt công bằng đối với những người phạm tội.

- Hậu quả của việc định tội danh là rất đa dạng. Nhưng hậu quả cơ bản nhất trong số đó là việc áp dụng hình phạt hoặc những biện pháp tác động pháp lý hình sự khác do luật quy định.

2.1.1.3. Cơ sở pháp lý của định tội danh

Pháp luật hình sự có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình định tội danh. Là cơ sở pháp lý của định tội danh đó chính pháp luật hình sự, là các quy phạm pháp luật được áp dụng khi định tội danh. Bản chất của định tội danh là tìm sự giống nhau giữa các dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội với các dấu hiệu tương ứng trong định nghĩa loại tội phạm nào đó được quy định trong pháp luật hình sự. Kết quả của việc định tội danh là tìm ra hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định ở đâu trong bộ luật hình sự và việc định tội danh cần phải viện dẫn điều luật cụ thể của BLHS.

2.1.2. Thực tiễn định tội danh tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc tại tỉnh Hà Tĩnh

2.1.2.1. Kết quả định tội danh

Trong những năm gần đây, các tội phạm về cờ bạc diễn ra khá phức tạp và gây ra những thiệt hại về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Công tác đấu tranh phòng chống các tội cờ bạc được chú trọng. Các quy định của BLHS về tội đánh bạc được áp dụng triệt để trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

Trong công tác điều tra, truy tố phát hiện tội phạm cần phải kể đến những nỗ lực rất lớn từ các cơ quan chức năng. Nhiều tụ điểm ghi đề, tụ điểm đánh bạc hay đường dây cá độ bóng đá được thực hiện ở những quy mô lớn nhỏ khác nhau đã bị phát hiện và xử lý. Thời gian qua, tội đánh bạc trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh có nhiều diễn biến phức tạp, các cơ quan bảo vệ Pháp luật trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh đã có nhiều biện pháp tích cực để xử lý, đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Nhiều vụ đánh bạc với quy mô lớn đã được cơ quan bảo vệ pháp luật Tỉnh Hà Tĩnh xử lý kịp thời, đảm bảo công minh, đúng người đúng tội, đúng pháp luật, góp phần giữ vững ổn định tình hình kinh tế, chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

*** Phân tích số liệu thực tiễn xét xử trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh thời gian 05 năm từ (2012 đến 2016)**

Bảng 2.1: Tổng số vụ, số bị cáo đã xét xử trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm 2012 đến 2016

Năm	Tình hình tội phạm		Các TP về cờ bạc		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2012	605	1009	63	320	10,4%	31,7%
2013	636	1517	73	365	11,4%	24,1%
2014	732	1469	86	458	11,7%	31,1%
2015	841	1551	93	549	11,0%	35,3%
2016	784	1403	84	508	10,6%	36,2%
Tổng	3598	6949	399	2200	10,1%	31,6%

Nguồn: Văn phòng tổng hợp TAND tỉnh Hà Tĩnh

Qua bảng trên ta có thể thấy số lượng các vụ án về cờ bạc từ năm 2012 đến năm 2016, Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý và giải quyết 399 vụ với 2.200 bị cáo về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Số vụ án thụ lý giải quyết bình quân chiếm tỷ lệ 10,1% trên tổng số các loại án đưa ra xét xử, đây là số lượng vụ án chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng các loại án đưa ra xét xử. Số bị cáo phạm tội chiếm tỷ lệ 1/3 (31,6%) trên tổng số bị cáo đưa ra xét xử, trong đó năm 2015 nhiều nhất với 93 vụ với 549 bị cáo.

Bảng 2.2: Tổng số vụ, số bị cáo đã xét xử về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong từ năm 2012 đến 2016

Năm	Các tội về cờ bạc		Tội đánh bạc (Đ 248)				Tội tổ chức đánh bạc (Đ 249)				Gá bạc (Đ 249)			
	Số vụ	Số bị cáo	Vụ		Bị cáo		Vụ		Bị cáo		Vụ		Bị cáo	
			K1	K2	K1	K2	K1	K2	K1	K2	K1	K2	K1	K2
2012	63	320	42	12	283	24	05	02	05	06	02	0	02	
2013	73	365	44	14	320	20	07	03	07	03	05	0	05	
2014	86	458	54	18	424	20	09	02	09	02	03	0	03	
2015	93	549	52	17	505	25	11	02	15	02	02	0	02	
2016	84	508	48	12	454	24	14	06	20	06	04	0	04	
Tổng	399	2200	240	73	1986	113	46	15	56	19	16	0	16	

Nguồn: Văn phòng tổng hợp TAND tỉnh Hà Tĩnh

Qua bảng số liệu trên, thấy rằng các tội phạm về cờ bạc trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian từ 2012 đến 2016 được đưa ra xét xử chủ yếu là tội Đánh bạc với 313 vụ/2099 bị cáo; tội Tổ chức đánh bạc 61 vụ/75 bị cáo; Hành vi gá bạc 16 vụ/16 bị cáo. Tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc chủ yếu là xét xử theo khoản 1 điều 248, khoản 1 điều 249 BLHS. Nghiên cứu các bản án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, cho thấy thời gian qua Tòa án nhân hai cấp tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không có trường hợp nào oan sai cũng như bỏ lọt tội phạm.

2.1.2.2. Những bất cập, hạn chế và nguyên nhân

Việc định tội danh chính xác có ý nghĩa rất quan trọng và là cơ sở cho việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội. Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) đã quy định rõ các dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, Nghị quyết số 01/2010/NQ- HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 BLHS là những cơ sở pháp lý quan trọng để cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng khi định tội

đánh với các tội phạm này. Tuy nhiên, trong thực tiễn xét xử một số Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hà Tĩnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh đối với các tội phạm về cờ bạc, như sau:

Một là, vướng mắc đối với việc xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc

Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 thì tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc được xác định từ các nguồn sau: a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc; b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc; c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc. Quy định này được hiểu chỉ những tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc mà thu giữ được hoặc thu giữ ở từ các nguồn được viện dẫn thì mới dùng để truy cứu TNHS.

Ví dụ: Vào khoảng 9 giờ ngày 07/11/2013, tại một quán Cafe ở Phường Thạch Linh, Thành phố Hà Tĩnh, các đối tượng Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Tuấn Minh, Ngô Đăng Hạnh đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tú lơ khơ (đánh Phỏm), thu giữ tại chiếu bạc 3.070.000 đồng, thu giữ trong người Nguyễn Văn Bình 15.000.000 đồng, Ngô Đăng Hạnh 1.100.000 đồng. Nguyễn Văn Bình là đối tượng tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, mang theo số tiền 15 triệu đồng nhưng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng lại xác định bị cáo chỉ đánh bạc 1.000.000 đồng trong số đó và Tòa án đã tuyên trả lại cho bị cáo 14.000.000 đồng. Như vậy, việc thu giữ tiền trong người các con bạc và xác định có căn cứ hay không tiền dùng đánh bạc trong thực tiễn là rất khó xác định. Theo chúng tôi thì việc xác định bị cáo Bình chỉ dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc trong tổng số 15.000.000 đồng mang theo là không có cơ sở, căn cứ, trong trường hợp này người tiến hành tố tụng xác định một cách tùy nghi và theo ý thức chủ quan của mình, vì vậy mà đã xác định sai tổng số tiền dùng vào đánh bạc.

Trong thực tế hiện nay, khi bắt phạm tội đánh bạc quả tang, một số đối tượng khi trốn chạy mang theo cả tiền đánh bạc bỏ trốn, sau đó ra đầu thú và tự giao nộp lại số tiền đó, do đó việc xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc chỉ bao gồm

những tiền hoặc hiện vật thu giữ như hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 là chưa phù hợp, mà phải xác định tiền đánh bạc từ các nguồn khác và có căn cứ là tiền, vật đã dùng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra, quy định tại khoản 3 Điều 1 còn mâu thuẫn với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2010. Bởi vì, trong các vụ án đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, chơi số đề (hình thức một người chơi với nhiều người) không phải lúc nào các bên cũng đưa ngay tiền khi thỏa thuận hoặc nếu có đưa ngay thì các chủ đề, chủ cá độ không đại gì mà giữ số tiền đó trong người. Thông thường, để xử lý TNHS trong các vụ ghi số đề, cá độ bóng đá việc xác định số tiền đánh bạc là dựa trên các phôi đề, tin nhắn điện thoại, sổ sách ghi chép bị thu giữ. Nếu chỉ những số tiền được thu giữ được từ 03 nguồn trên thì sẽ không thể đấu tranh, phòng chống các hành vi đánh bạc này. Vì vậy, cần bổ sung quy định vào khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 về việc xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc mà không thu giữ được để khắc phục bất cập bên trên cũng như phù hợp với thực tiễn.

Hai là, khó khăn trong việc xác định các loại phương tiện thanh toán việc được, thua của tội đánh bạc

Tiền hoặc hiện vật được coi là phương tiện thanh toán việc được thua của việc đánh bạc. Việc xác định khoản tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc có ý nghĩa quan trọng cho việc định tội danh, định khung hình phạt. Tuy nhiên thực tiễn áp dụng cũng như những quy định của BLHS và các văn bản hướng dẫn về vấn đề trên vẫn còn nhiều tồn tại bất cập, vướng mắc đặc biệt là các vấn đề như: Xác định các loại phương tiện thanh toán việc được thua của tội đánh bạc; Giá trị tài sản mà con bạc sử dụng để đánh bạc hay vấn đề xác định số tiền; giá trị hiện vật dùng để đánh bạc trong trường hợp chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS thì phương tiện phạm tội phải là một trong hai loại: Tiền hoặc hiện vật. Tuy nhiên cả về mặt lý luận và thực tiễn, phương tiện phạm của tội đánh bạc được xác định bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, các giấy tờ có giá trị thanh toán khác hoặc đồ vật, các quyền về tài sản được dùng để đánh bạc. Như vậy, thực ra khái niệm này được hiểu rộng so với từ ngữ dùng để

điền đạt, nói cách khác nó được hiểu theo nghĩa của khái niệm tài sản. Pháp luật quy định phương tiện phạm tội chỉ là tiền hoặc hiện vật dẫn đến nhiều vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, nhiều trường hợp các cơ quan tố tụng lúng túng khi xác định số tiền và giá trị tài sản dùng để đánh bạc.

Từ thực tiễn chúng ta nên quy định phương tiện thanh toán việc được thua của tội đánh bạc là “*tài sản*”, thay vì quy định là “*hiện vật*”. Bởi quy định phương tiện thanh toán là “*tài sản*” sẽ phù hợp cả về mặt lý luận và thực tiễn. Nếu chỉ quy định phương tiện thanh toán là “*tiền hoặc hiện vật*” thì trong nhiều tình huống sẽ không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những hành vi đánh bạc có tính chất nguy hiểm đáng kể cho xã hội. Và thực tế thì các con bạc khi dùng hiện vật để đánh bạc thì vẫn thường quy đổi thành tiền và để xác định hiện vật trị giá bao nhiêu và chỉ dựa vào lời khai của các đối tượng nên rất khó xác định, do đó trong một số trường hợp xảy ra thì chúng ta cần định giá tài sản để xác định.

Ba là, đối với việc xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ, chủ đề, chủ cá độ dùng để đánh bạc

Điểm a mục 5.1 và điểm a mục 5.2 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 hướng dẫn xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc của người chơi đề, cá độ và của chủ đề, chủ cá độ dùng để đánh bạc là tổng số tiền họ tham gia đánh bạc cùng với số tiền mà người chơi đề, cá độ trúng thưởng như sau:

5.1. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ dùng để đánh bạc

Trường hợp người chơi số đề, cá độ có trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng để đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ được nhận từ chủ đề, chủ cá độ.

5.2. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của chủ đề, chủ cá độ dùng để đánh bạc

a) Trường hợp có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng để đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ và số tiền mà chủ đề chủ cá độ phải bỏ ra để trả cho người trúng (có thể là một hoặc nhiều người) [18]

Như vậy, việc xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trong trường hợp trên không chỉ dựa vào hành vi đã thực hiện mà còn dựa vào thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Chúng tôi cho rằng, cách tính số tiền đánh bạc trong trường hợp này là chưa phù hợp, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi mà người đánh bạc đã thực hiện. Từ lý luận và thực tiễn, để đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, khoa học luật hình sự chia quá trình thực hiện tội phạm qua 03 giai đoạn. Tùy thuộc vào việc tội phạm bị phát hiện khi đang được thực hiện ở giai đoạn nào mà TNHS sẽ được đặt ra tương ứng. Theo đó, TNHS sẽ được xác định theo hướng nghiêm khắc hơn theo thứ tự của từng giai đoạn là chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, tội phạm hoàn thành. Bên cạnh đó, BLHS còn quy định việc truy cứu TNHS một người căn cứ vào hành vi mà họ thực hiện. Sau khi hành vi phạm tội đã hoàn thành, việc dựa vào hậu quả để truy cứu TNHS chỉ áp dụng trong trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp. Trong khi đó, đối với tội đánh bạc, người thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhưng theo khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 thì việc truy cứu TNHS lại người đánh bạc lại dựa vào thời điểm phát hiện tội phạm trong khi hành vi phạm tội đã hoàn thành từ thời điểm hai bên thỏa thuận xong số tiền đánh bạc và tỷ lệ thắng thua. Hơn nữa, dù hành vi đánh bạc bị phát hiện trước hay sau khi có kết quả thắng thua thì hành vi đó cũng chấm dứt và sẽ bị xem xét để xử lý. Chúng ta không thể nói rằng đến thời điểm có kết quả thắng thua thì hành vi của người đánh bạc sẽ nguy hiểm hơn trường hợp chưa có kết quả thắng thua.

Bên cạnh đó, chính quy định việc xác định số tiền đánh bạc dựa vào thời điểm phát hiện tội phạm cũng gây vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.

Ví dụ: Vào hồi 16 h 40 phút ngày 20/3/2015 tại nhà riêng Phạm Văn Nhật ở xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, Hà Tĩnh, cơ quan điều tra bắt quả tang Phạm Văn Nhật đang ghi số lô, đề cho Trần Thìn, thu giữ tại hiện trường 50.000 đồng và 6.770.000 đồng trên người Phan Văn Nhật cùng 2 chiếc điện thoại; Kiểm tra tin nhắn điện thoại xác định ngày 19/3/2015 Nguyễn Quốc Huy đã đánh lô, đề với Nhật số tiền 3.220.000 đồng; Phan Đình Thông đánh lô, đề với Nhật số tiền 1.400.000

đồng, kết quả tối ngày hôm đó Huy trúng lô 8.000.000 đồng; Ngày 20/3/2015 Phan Đình Thông đánh lô, đề với Nhật với số tiền 2.500.000 đồng, Nguyễn Xuân Thường, Đặng Duy Hùng đánh lô, đề với Nhật với số tiền 300.000 đồng, kết quả ngày 20/3 Đặng Duy Hùng trúng 10 điểm lô được 2.000.000 đồng. Như vậy số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc được thể hiện qua tin nhắn điện thoại, có sự thỏa thuận, giao kèo thắng thua với nhau đã bị phát hiện và đã chấm dứt hành vi phạm tội. Căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết 01/2010, chúng ta thấy rằng xác định số tiền Nguyễn Quốc Huy trúng lô 8.000.000 đồng ngày 19/3/2015 vào tang số đánh bạc theo chúng tôi là chưa hợp lý, vì đây là số tiền ảo, bị cáo đánh bạc bằng hình thức ghi nợ, hai bên chưa thực hiện hành vi giao nhận tiền do đó chưa đánh giá đúng tình chất hành vi phạm tội. Đối với Đặng Duy Hùng đánh lô với Nhật với số tiền 300.000 đồng, kết quả tối hôm đó Hùng trúng lô 2.000.000 đồng, theo Nghị quyết hướng dẫn thì trong trường hợp này Hùng đánh bạc với tổng số tiền 2.300.000 đồng trong khi hành vi đánh bạc giữa Nhật và Hùng đã chấm dứt (Nhật bị bắt phạm tội quả tang vào lúc 17 giờ, trước thời gian có kết quả xổ số) và nếu như Nhật chỉ ghi đề, lô cho mỗi mình Hùng thì hành vi đánh bạc của Nhật chỉ bị xử lý hành chính (tiền đánh bạc dưới 2 triệu đồng), còn Huy thì bị xử lý hình sự về tội đánh bạc, vì vậy việc quy định như trên là bất hợp lý, không đảm bảo tính khách quan, công bằng. Và việc xác định tiền đánh bạc phù thuộc vào ý thức và nhận định chủ quan của người tiến hành tố tụng, do đó gây nhiều tranh cãi, vướng mắc trong quá trình định tội danh.

Vì vậy, cần nghiên cứu sửa đổi quy định này cho phù hợp với thực tiễn, góp phần đấu tranh đối với loại tội phạm này đạt hiệu quả cao hơn.

Ba là, đối với quy định về cộng dồn tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc.

Tại các điểm a, b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 quy định:

Khi xác định TNHS đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét; cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu TNHS (dưới 2.000.000 đồng) và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu TNHS (đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của BLHS, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm) thì người đánh bạc không phải chịu TNHS về tội đánh bạc;

b) Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của lần đánh bạc nào bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu TNHS (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu TNHS về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó.

Với hướng dẫn này, có thể hiểu, cho dù một người tham gia đánh bạc nhiều lần mà các lần đó đều dưới 2.000.000 đồng và nếu họ chưa bị kết án về tội Đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 249 BLHS thì người đánh bạc cũng không bị truy cứu TNHS. Tuy nhiên, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của người thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần dưới mức tối thiểu trong một số trường hợp còn cao hơn người chỉ thực hiện hành vi đánh bạc 01 lần bằng hoặc trên mức tối thiểu không đáng kể.

Ví dụ: Nguyễn Thị M thực hiện hành vi bán số đề 10 ngày liên tục, mỗi ngày bán được từ 800.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Khi M bán số đề đến ngày thứ 10 thì bị bắt quả tang. Nhưng M lại không bị truy cứu TNHS do các lần bán đề của M đều dưới 2 triệu đồng. Ngược lại, Trần Thị T bán số đề 01 lần và bị bắt quả tang. Khi bắt quả tang T thì số tiền trên phơi đề là 2.100.000 đồng nên T bị truy cứu TNHS.

Ngoài ra, khi một người tham gia đánh bạc nhiều lần mà mỗi lần đều trên mức tối thiểu nhưng dưới 50 triệu đồng thì cho dù các lần cộng lại trên 50 triệu đồng thì cũng không thể truy cứu TNHS theo khoản 2 Điều 248 BLHS mà chỉ truy cứu TNHS theo khoản 1 Điều 248 và áp dụng thêm tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Trường hợp này, người đánh bạc bị xử lý tương tự như người thực hiện hành vi đánh bạc 01 lần với số tiền đánh bạc là 2 triệu đồng. Chúng ta thấy rằng, rõ ràng hành vi phạm tội của người phạm tội nhiều lần trên mức tối thiểu (cộng dồn trên 50 triệu đồng) sẽ nguy hiểm hơn rất nhiều so với hành vi của người chỉ đánh bạc một lần với số tiền đánh bạc bằng hoặc

trên mức tối thiểu không đáng kể nhưng họ lại chỉ bị truy cứu TNHS trong cùng 01 khoản. Vì vậy, việc không cho phép cộng dồn khi tính số tiền đánh bạc để định khung khi các lần đều trên mức tối thiểu là chưa phù hợp.

Chúng tôi cho rằng, với tình hình tội phạm đánh bạc diễn ra ngày càng nhiều như hiện nay, đánh bạc dưới hình thức ghi đề, lô, xuyên... diễn ra ở bất cứ mọi nơi, việc quy định không cho phép cộng dồn số tiền đánh bạc trong trường hợp các lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu nhưng kế tiếp nhau về mặt thời gian nhưng tổng số tiền các lần đánh bạc trên 2 triệu đồng để truy cứu TNHS và không cho phép cộng dồn trong trường hợp các lần đánh bạc đều trên mức tối thiểu và tổng số tiền các lần đánh bạc trên 50 triệu đồng để định khung hình phạt sẽ làm giảm khả năng đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Hơn nữa, hiện nay, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều BLHS năm 2009 đã bỏ trường hợp “*đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc mà còn vi phạm*” để xem xét truy cứu TNHS những trường hợp số tiền đánh bạc dưới 2 triệu đồng. Vì vậy, cần xem xét hướng dẫn cách cộng dồn số tiền đánh bạc trong 02 trường hợp trên để góp phần hạn chế hành vi đánh bạc đang diễn biến có chiều hướng gia tăng, phức tạp như hiện nay.

Bốn là, về vấn đề đồng phạm trong tội đánh bạc.

Quy định về cách tính tiền hoặc hiện vật đánh bạc tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 và thực tiễn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội đánh bạc so với quy định về đồng phạm tại Điều 20 BLHS có sự không thống nhất với nhau.

Khoản 1 Điều 20 BLHS quy định về đồng phạm như sau: “*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm*”.

Xem xét quy định về đồng phạm đối với tội đánh bạc thấy rằng, không thể có việc một người tự đánh bạc với chính mình cho nên yếu tố chủ thể (từ 02 người trở lên) được quy định tại khoản 1 Điều 20 BLHS được đáp ứng. Đối với yếu tố cùng cố ý thực hiện tội phạm, các con bạc tham gia vào đánh bạc đều là cố ý với mong muốn sẽ thắng. Cho nên, yếu tố về mặt chủ quan của các con bạc trong tội đánh bạc cũng đáp ứng quy định về đồng phạm tại khoản 1 Điều 20 BLHS.

Bên cạnh đó, theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 thì tiền hoặc hiện vật được xác định là tổng số tiền hoặc hiện vật mà các con bạc tham gia. Như vậy, trong tất cả các hình thức đánh bạc (bị xử lý hình sự) thì các con bạc đều là đồng phạm của nhau đối với tổng số tiền hoặc hiện vật đánh bạc.

Tuy nhiên, thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng, trong một số vụ án mà nhiều người đánh bạc với nhau, các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ xử lý những người đánh bạc bị bắt quả tang. Đối với các con bạc đánh một vài ván rồi bỏ về hoặc bỏ trốn thì thường không điều tra đến nơi hoặc có xác định được lại không truy cứu TNHS. Trong các trường hợp này, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ điều tra bổ sung và Tòa án cấp phúc thẩm cũng không hủy án do bỏ sót người phạm tội. Đối với các vụ án đánh bạc bằng hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa, các cơ quan tiến hành tố tụng thường truy cứu TNHS đối với những con bạc mà số tiền đánh bạc của họ đủ mức định lượng. Đối với các con bạc số tiền chưa đủ yếu tố định lượng, chỉ xử lý hành chính và xác định hoặc là người làm chứng hoặc là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong vụ án hình sự.

Về thực tiễn áp dụng như trên, có ý kiến cho rằng, việc cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu TNHS các con bạc mà tiền đánh bạc của họ chưa đến mức truy cứu TNHS theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2010 là phù hợp. Do Nghị quyết số 01/2010 đã phân hóa TNHS của các đối tượng này nên không thể áp dụng quy định tại Điều 20 BLHS để truy cứu TNHS họ với tư cách đồng phạm trong vụ án. Ý kiến khác lại cho rằng, các con bạc mà tiền đánh bạc của họ chưa đến mức truy cứu TNHS thì họ vẫn là đồng phạm trong vụ án đánh bạc. Nhưng do khoản 4 Điều 8 BLHS quy định, *“những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm, nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác”*. Cho nên việc cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu TNHS những con bạc này là do chính sách hình sự đối với họ chứ hành vi của họ vẫn phạm tội. Tuy nhiên khi xác định họ đều đồng phạm trong tội đánh bạc, cũng cần phải lưu, vì để xác định được số tiền đánh bạc họ tham gia trong thực tiễn là rất khó

(chẳng hạn như một người tham gia đánh 1 hoặc 2 ván bài gì đó rồi bỏ về) không thể xác định được số tiền đánh bạc lúc đó đối tượng đó tham gia là bao nhiêu, do đó khi xác định đồng phạm trong tội đánh bạc phải có căn cứ rõ ràng chứng minh được số tiền đánh bạc lúc đó trên mức tối thiểu điều luật quy định.

Để áp dụng thống nhất quy định về động phạm đối với tội đánh bạc, cần bổ sung hướng dẫn cách xác định vào Điều 1 Nghị quyết số 01/2010.

Năm là, vướng mắc, bất cập về giá trị chứng minh của biên bản phạm pháp quả tang trong các vụ án về đánh bạc, tổ chức đánh bạc..

Trong hồ sơ của các vụ án này, cơ quan điều tra thường lập biên bản về việc phạm pháp quả tang đối với hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Biên bản này được coi là một trong những nguồn chứng cứ quan trọng định tội danh. Tuy nhiên, trên thực tế thì có rất nhiều trường hợp biên bản này không được lập ngay tại chỗ xảy ra hành vi phạm tội đánh bạc, nên không phản ánh đúng tính chất “quả tang” của hành vi phạm. Chính vì vậy, trong thực tiễn còn có các ý kiến khác nhau về giá trị chứng minh của các biên bản “phạm pháp quả tang” như trên. Hoặc có những trường hợp lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ số tiền tại chiếu bạc và thu trong người các đối tượng có mặt tại đó số tiền rất lớn nhưng lại không xác định cụ thể thu của các đối tượng có mặt ở đó bao nhiêu. Như vậy, tùy thuộc vào lời khai và sự hiểu biết của con bạc mà cách xử lý của pháp luật đối với từng trường hợp đánh bạc sẽ rất khác nhau.

Sáu là, vướng mắc trong việc phân biệt và xử lý tội tổ chức đánh bạc với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Từ thực tiễn xét xử các vụ án về tội tổ chức đánh bạc, chúng tôi nhận thấy rằng việc phân biệt và xử lý tội tổ chức đánh bạc với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức tổ chức đánh bạc vẫn còn gặp nhiều vướng mắc, nhầm lẫn do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về thủ đoạn gian dối trong việc tổ chức đánh bạc để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người chơi bạc, dẫn đến có nhiều quan điểm khác nhau trong quá trình xác định tội danh đối với các tội phạm này.

Ngoài một số bất cập, vướng mắc như trên, qua một thời gian áp dụng thực tế ở thì thấy Nghị quyết số 01/2010 hướng dẫn của TAND tối cao vẫn còn những điểm chưa rõ ràng, làm nhiều cơ quan tổ tụng băn khoăn khi xử lý các hành vi đánh bạc, cụ thể:

Thứ nhất, về đơn vị tiền tệ để xác định tội đánh bạc là Việt nam đồng. Vậy nếu tiền đánh bạc mà đối tượng sử dụng là ngoại tệ thì xử lý như thế nào? Có bị truy cứu TNHS hay không?

Thứ hai, hành vi của người ghi đề (đã được xác định đủ cơ sở khởi tố) phải bị xử lý về tội tổ chức đánh bạc mới chính xác. Đây không thể xem là hình thức một người đánh bạc với nhiều người để xử về tội đánh bạc như hiện nay vẫn áp dụng. Bởi lẽ người ghi đề có sự chuẩn bị trước về địa điểm, dụng cụ, tiền để ăn thua, công đi tìm người ăn thua với mình và việc tổ chức của họ có quy mô.

Thứ ba, với hành vi tổ chức đánh bạc, nghị quyết hướng dẫn nếu không đủ yếu tố quy mô lớn thì xử lý người vi phạm về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm. Điều này là không công bằng, không phản ánh hết tính chất nguy hiểm của tội phạm. Bởi lẽ nếu tổ chức đánh bạc với quy mô lớn trong những trường hợp không có tình tiết định khung tăng nặng thì chỉ bị xử theo khoản 1 Điều 249 BLHS (khung hình phạt từ một đến năm năm tù). Còn nếu mức độ không phải là quy mô lớn thì bị xử về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm ở khoản 2 Điều 248 BLHS (khung hình phạt từ hai đến bảy năm tù).

Thứ tư, hiện nay xuất hiện các hình thức đánh bạc biến tướng thông qua các trò chơi điện tử, các máy chơi games bằng xèng, số lượng người tham gia là rất lớn (cả người lớn và trẻ em) thì chỉ bị dừng lại ở mức tịch thu hoặc xử phạt hành chính chủ kinh doanh chứ không có biện pháp nào khác. Đây là một hình thức đánh bạc chưa được hướng dẫn. Hoặc các hình thức đánh bạc công nghệ cao, tham gia vào các trang web mà máy chủ được đặt ở nước ngoài, thanh toán thông qua tài khoản thanh toán quốc tế (gọi chung là đánh bạc qua mạng) thì cũng chưa có văn bản hướng dẫn và cách xử lý.

- Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trên

Thứ nhất, các quy định của BLHS quy định về tội đánh bạc chưa hoàn thiện;

Hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự liên quan đến tội đánh bạc còn thiếu, chưa thống nhất, chông chéo.

Bất cập trong việc quy định của BLHS cũng như Nghị Quyết hướng dẫn áp dụng chưa rõ ràng, thống nhất, còn chông chéo dẫn đến trong việc áp dụng pháp luật còn nảy sinh nhiều bất cập. Hiện nay việc điều tra, truy tố, xét xử tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc dựa vào quy định tại Điều 248, 249 BLHS và Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010.

Thứ hai, nguyên nhân do hạn chế của các Tòa án

Hiện nay, Tòa án nhân dân các cấp chưa có sự thống nhất trong nhận thức quy định của pháp luật, đánh giá hành vi phạm tội khác nhau dẫn đến cách định tội danh khác nhau và từ đó quyết định hình phạt khác nhau.

Do trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ thẩm phán còn hạn chế, trách nhiệm trong công việc chưa cao, chưa đủ bản lĩnh nghề nghiệp, chưa thực sự chú tâm vào việc nghiên cứu hồ sơ. Nhiều vụ án, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử có vướng mắc trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung đã không được làm rõ. Tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc hiện nay biến tướng dưới mọi hình thức, sử dụng mọi thủ đoạn nên đòi hỏi trình độ Pháp luật cũng như am hiểu kiến thức xã hội là rất cao.

Hiện nay số lượng đội ngũ thẩm phán còn ít, thậm chí có Tòa án cấp huyện chỉ có 2 thẩm phán nhưng số lượng án phải giải quyết nhiều, nên chất lượng các vụ án cũng không được đảm bảo.

Bên cạnh đó, đạo đức của một số bộ phận thẩm phán đang xuống cấp, vì lợi ích cá nhân mà quên đi trách nhiệm của mình. Đối với loại tội phạm này, đủ mọi thành phần xã hội, nếu vi phạm họ làm mọi cách để mua chuộc, tác động vào người làm công tác xét xử.

2.2. Thực tiễn quyết định hình phạt

2.2.1. Cách tiếp cận để nhận diện quyết định hình phạt

2.2.1.1. Khái niệm và các đặc điểm quyết định hình

Quyết định hình phạt là một công việc quan trọng trong hoạt động xét xử vụ án hình sự của Tòa án. Qua nghiên cứu có nhiều tác giả đưa ra khái niệm khác nhau

về Quyết định hình phạt, nhưng nhìn chung có thể nói, Quyết định hình phạt là việc Tòa án lựa chọn loại hình phạt cụ thể (hình phạt chính, hình phạt bổ sung) để áp dụng đối với người phạm tội.

Quyết định hình phạt có các đặc điểm như sau:

- Quyết định hình phạt là hoạt động thực tiễn của Tòa án (*Hội đồng xét xử*) được thực hiện sau khi đã xác định xong tội danh.

- Quyết định hình phạt do Tòa án thực hiện trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự.

- Nội dung của quyết định hình phạt có thể là miễn trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng hình phạt, bao gồm xác định khung hình phạt và hình phạt cụ thể cho bị cáo.

- Quyết định hình phạt chỉ áp dụng đối với người phạm tội.

Như vậy, Quyết định hình phạt là hoạt động thực tiễn của Tòa án (*Hội đồng xét xử*) được thực hiện sau khi đã xác định được tội danh để lựa chọn biện pháp trách nhiệm hình sự đối với người bị kết tội theo các căn cứ mà BLHS quy định.

2.2.1.2. Ý nghĩa của quyết định hình phạt

Quyết định hình phạt đúng có ý nghĩa vô cùng to lớn, thể hiện:

Một là, Quyết định hình phạt đúng là cơ sở pháp lý để đạt được mục đích của hình phạt, mục đích của hình phạt là kết quả mà Nhà nước đặt ra và mong muốn đạt được khi áp dụng hình phạt đối với người phạm tội. Tuy nhiên, mục đích của hình phạt có đạt được hay không lại phụ thuộc vào quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử.

Hai là, Quyết định hình phạt đảm bảo tính công minh, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS là những điều kiện bắt buộc để hình phạt được tuyên đạt được mục đích trừng trị, giáo dục cải tạo người phạm tội. Qua đó hình phạt cũng phát huy được tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung đối với các thành viên khác trong xã hội.

Ba là, Quyết định hình phạt đúng là cơ sở pháp lý đảm bảo và nâng cao hiệu quả của hình phạt, hiệu quả của hình phạt phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: xây dựng PLHS; Quyết định hình phạt; Công tác tuyên truyền; tổ chức thi hành án và tái hòa

nhập cộng đồng; giáo dục pháp luật cho công dân. Trong tất các yếu tố này thì quyết định hình phạt là yếu tố mang tính quyết định và quan trọng nhất vì quyết định hình phạt đúng là cơ sở để đảm bảo cho các yếu tố còn lại thực sự có ý nghĩa và phát huy được tác dụng trong thực tiễn.

Bốn là, Quyết định hình phạt đúng là điều kiện đảm bảo tính khả thi của hệ thống hình phạt. Trong quyết định hình phạt việc Hội đồng xét xử lựa chọn đúng loại và mức hình phạt đối với người phạm tội, kết hợp được giữa trừng trị và giáo dục người phạm tội, phù hợp với hoàn cảnh người phạm tội chính là điều kiện đảm bảo tính khả thi của hệ thống hình phạt trong thực tiễn.

Năm là, Quyết định hình phạt đúng sẽ làm cho mỗi hình phạt nói riêng và hệ thống hình phạt nói chung thực sự là công cụ hữu hiệu trong công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

2.2.1.3. Các căn cứ quyết định hình phạt

Căn cứ quyết định hình phạt là những đòi hỏi cụ thể mang tính khách quan, đặc trưng cao nhất cho tất cả các trường hợp phạm tội có ý nghĩa quyết định đến tính đúng đắn, hợp pháp của toàn bộ hoạt động quyết định hình phạt. Hình phạt đối với người phạm tội đòi hỏi phải được quyết định một cách công bằng, nhân đạo, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm đã thực hiện. Do vậy khi Quyết định hình phạt phải dựa trên những căn cứ nhất định như sau:

Thứ nhất, căn cứ các quy định của Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, trước hết Tòa án phải dựa vào các quy định của Bộ luật Hình sự. Không căn cứ vào quy định này trong BLHS thì có thể dẫn đến tình trạng Tòa án quyết định hình phạt tùy tiện, hình phạt được áp dụng không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, không đảm bảo được tính công bằng xã hội. Việc quy định căn cứ các quy định của BLHS với tính chất là một căn cứ quyết định hình phạt trong BLHS là cần thiết bởi nó sẽ tạo cơ sở pháp lý giúp cho việc quyết định hình phạt được chính xác và thống nhất trong phạm vi cả nước.

Các quy định của BLHS được dùng làm căn cứ bao gồm các quy định phần chung (như nguyên tắc xử lý, hệ thống hình phạt và điều kiện áp dụng, các căn cứ quyết định hình phạt, quy định về quyết định hình phạt trong các trường hợp đặc biệt...) và chế tài được quy định trong phần các tội phạm.

Thứ hai, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Khi quyết định hình phạt, tùy từng trường hợp, Tòa án phải cân nhắc “Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội”. Việc quy định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là căn cứ quyết định hình phạt sẽ giúp cho Tòa án có thể tuyên hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện trên thực tế.

Theo GS. TS Võ Khánh Vinh thì cho rằng khi quyết định hình phạt, Tòa án vẫn phải căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. “Bởi vì, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm được nhà làm luật cân nhắc và thể hiện khi quy định tội phạm, quy định chế tài và khung chế tài đối với tội phạm. Do vậy, tất yếu trong quá trình xây dựng luật cũng quy định là khi quyết định hình phạt Tòa án phải cân nhắc cả tính chất lẫn mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đã thực hiện” [37, tr. 244].

Việc cân nhắc mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội sẽ đảm bảo được sự thống nhất và chính xác đối với từng trường hợp phạm tội khác nhau trong cùng một khung hình phạt của một tội phạm cụ thể. Để đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Tòa án cần phải dựa vào những tình tiết như: Tính chất và mức độ hậu quả đã gây ra hoặc đe dọa gây ra, mức độ lỗi... Trên cơ sở bản chất cũng như nội dung của lỗi nói chung cũng như của từng loại lỗi nói riêng, có thể đánh giá mức độ lỗi của trường hợp phạm tội cụ thể dựa vào việc đánh giá các yếu tố sau: Mức độ quyết tâm phạm tội; Tính chất của động cơ phạm tội; Tính chất của hành vi phạm tội như phương pháp, thủ đoạn, công cụ phương tiện phạm tội... Hoàn cảnh phạm tội cũng là một tình tiết để Tòa án đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Thứ ba, căn cứ vào nhân thân người phạm tội.

Để đảm bảo hình phạt đã tuyên phù hợp với khả năng cải tạo, giáo dục của người phạm tội cũng như hoàn cảnh đặc biệt của người phạm tội thì Tòa án phải dựa vào căn cứ “nhân thân người phạm tội”. Bởi vì nhân thân người phạm tội không chỉ phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà còn phản ánh khả năng cải tạo, giáo dục của người phạm tội. Hình phạt tuyên cho bị cáo không những phải tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mà còn phải phù hợp với khả năng cải tạo, giáo dục và phù hợp với hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo. Do vậy, việc quy định nhân thân của người phạm tội là một trong những căn cứ quyết định hình phạt là cần thiết để Tòa án đánh giá đúng mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và từ đó có quyết định hình phạt phù hợp.

Nhân thân người phạm tội trong luật hình sự được hiểu là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội và có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của họ. Các đặc điểm về nhân thân có thể là tuổi, nghề nghiệp, thái độ ứng xử, trình độ văn hóa, lối sống, hoàn cảnh gia đình và đời sống kinh tế, thái độ chính trị, ý thức pháp luật, tôn giáo, tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, không phải mọi tình tiết thuộc về nhân thân người phạm tội đều được xem xét khi quyết định hình phạt. Chỉ những tình tiết có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội cũng như liên quan đến khả năng đạt được mục đích hình phạt mới được xem xét để quyết định hình phạt. Ví dụ như: Phạm tội lần đầu, tái phạm, tự thú, ăn năn hối cải, lập công chuộc tội... Việc cân nhắc những tình tiết này khi quyết định hình phạt bảo đảm cho hình phạt đã tuyên có tính thực tế cũng như phù hợp với các nguyên tắc của luật hình sự, phù hợp với chính sách hình sự của Đảng và nhà nước ta trong xử lý tội phạm.

Thứ tư, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự là một trong các tình tiết để đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hơn nữa, nhiều tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự lại thuộc về nhân thân người phạm tội. Tuy nhiên, luật hình sự Việt Nam vẫn coi các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự là căn cứ quyết định hình phạt độc lập bên cạnh các

căn cứ khác nhằm mục đích buộc Tòa án phải cân nhắc các tình tiết này (nếu có) trong mối liên hệ với toàn bộ vụ án để giúp cho việc vận dụng đúng căn cứ thứ hai và thứ ba, từ đó quyết định hình phạt cho người phạm tội được chính xác, hạn chế tình trạng tùy tiện trong áp dụng pháp luật.

Trong mối liên hệ với căn cứ thứ hai và thứ ba, căn cứ “*Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*” chỉ là căn cứ có tính hướng dẫn cho việc đánh giá đúng hai căn cứ nói trên bởi vì nhiều tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhiều tình tiết thuộc về nhân thân người phạm tội. Nếu Tòa án áp dụng không đúng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc đánh giá căn cứ thứ hai và thứ ba, từ đó dẫn đến việc quyết định hình phạt không đúng đối với người phạm tội. Đồng thời, trong mối liên hệ với căn cứ “*Các quy định của Bộ luật Hình sự*”, việc cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự vẫn phải trên cơ sở các quy định của Bộ luật Hình sự và không thể tách rời Bộ luật Hình sự. Việc tuân thủ đúng căn cứ “*Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*” sẽ đảm bảo cho căn cứ “*Các quy định của Bộ luật Hình sự*” được thực hiện triệt để. Trong hoạt động quyết định hình phạt, Tòa án không được phép tự xác định, chỉ những tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 48, khoản 1 điều 46 của BLHS mới được xem là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án chỉ xem xét các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS và phải được nhận định trong bản án.

Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự có ý nghĩa quan trọng trong áp dụng luật hình sự. Việc quy định các tình tiết này là căn cứ quyết định hình phạt không chỉ hướng dẫn cho các Tòa án đánh giá đúng mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội để từ đó tuyên một hình phạt phù hợp mà còn đảm bảo cho việc áp dụng thống nhất các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự trong phạm vi cả nước, góp phần hạn chế tình trạng tùy tiện trong áp dụng luật. Đồng thời việc quy định các tình tiết này trong Bộ luật Hình

sự góp phần củng cố pháp chế xã hội chủ nghĩa cũng như làm cho công dân thấy rõ chính sách hình sự của nhà nước ta là nghiêm trị kết hợp với khoan hồng để từ đó tích cực tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong thực tiễn xét xử, việc nhận thức và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự vẫn còn nhiều sai sót. Do vậy, để quyết định hình phạt được đúng đắn, Tòa án phải xác định được một số vấn đề cơ bản sau:

- Tội danh và khung hình phạt phải được xác định trước sau đó mới cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Một tình tiết đã được sử dụng là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được vận dụng là tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự nữa.

- Từng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự không có ý nghĩa như nhau đối với mọi tội phạm và đối với mọi trường hợp phạm tội cụ thể.

- Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phải được đánh giá tổng hợp trong mối liên hệ thống nhất của toàn bộ vụ án.

- Hầu hết các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mới chỉ được nêu một cách khái quát mà chưa được mô tả cụ thể (*trừ tình tiết tái phạm, tái phạm nguy hiểm được quy định tại Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 1999*).

Do vậy, khi xác định nội dung một số tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định hình phạt, Tòa án bắt buộc phải dựa vào một số điều luật phân chung có liên quan.

Ngoài các căn cứ quyết định hình phạt như trên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc cá thể hóa hình phạt và nguyên tắc công bằng, để có được một hình phạt công bằng, nhân đạo và đạt được mục đích của hình phạt đề ra.

2.2.2. Thực tiễn quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc tại tỉnh Hà Tĩnh

2.2.2.1. Kết quả quyết định hình phạt

Trong những năm gần đây, các tội phạm về cờ bạc đang là vấn đề xã hội quan tâm, gây nhiều bức xúc, dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, các tội

phạm này diễn ra khắp mọi nơi, gây ra thiệt hại về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Công tác đấu tranh phòng chống các tội cờ bạc được Nhà nước ta chú trọng. Các quy định của BLHS về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là công cụ sắc bén, hữu hiệu nhất của Nhà nước để đấu tranh phòng chống tội phạm này.

Qua nghiên cứu *Bảng 2.1: Tổng số vụ, số bị cáo đã xét xử trên đại bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm 2012 đến 2016*, chúng ta có thể thấy số lượng các vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc từ năm 2012 đến năm 2016 có sự thay đổi. Năm 2012 số vụ án được đưa ra xét xử các tội phạm về cờ bạc chiếm tỷ 10,4% trên tổng số vụ án các loại được đưa ra xét xử. Năm 2013 số vụ án được đưa ra xét xử các tội phạm về cờ bạc chiếm tỷ lệ 11,4% tổng số các loại án được đưa ra xét xử. Năm 2014 số vụ án được đưa ra xét xử các tội phạm về cờ bạc chiếm tỷ lệ 11,7% tổng số các loại án được đưa ra xét xử. Năm 2015 số vụ án được đưa ra xét xử các tội phạm về cờ bạc chiếm tỷ lệ 11,0% tổng số các loại án được đưa ra xét xử. Năm 2016 số vụ án được đưa ra xét xử các tội phạm về cờ bạc chiếm tỷ lệ 10,6% tổng số các loại án được đưa ra xét xử. Như vậy số lượng các vụ án đánh bạc được đưa ra xét xử chiếm tỷ lệ khá cao, bình quân 10,1% so với các vụ án khác được đưa ra xét xử trong khoảng thời gian 5 năm. Năm 2014 chiếm tỷ lệ cao nhất là 11,7%.

Về số lượng các bị cáo được đưa ra xét xử các tội về cờ bạc chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số các bị cáo được đưa ra xét xử, chiếm tỷ lệ bình quân 31,6 %. Trong đó, năm thấp nhất là năm 2013 số các bị cáo được đưa ra xét xử về các tội về cờ bạc là 24,1%. Năm 2016 chiếm tỷ lệ cao nhất là 36,2% trên tổng số bị cáo đưa ra xét xử trong năm. Điều này thể hiện số vụ án về cờ bạc thì ít nhưng số bị cáo tham gia rất đông, báo động tình trạng phạm tội về cờ bạc ngày càng tăng và mang tính đại trà trong quần chúng nhân dân.

Bảng 2.3: Phân tích hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc từ thời gian 2012 đến 2016

Năm	Tổng số hình phạt được áp dụng	Hình Phạt tiền	Hình phạt Cải tạo không giam giữ	Hình phạt tù	Hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ 3 đến 7 năm	Tù từ 7 đến 10 năm	Áp dụng hình phạt bổ sung
2012	320	28	45	62	195	242	15	0	185
2013	365	52	38	132	143	243	28	0	154
2014	458	43	46	95	274	354	17	0	320
2015	549	86	35	132	286	402	14	0	311
2016	508	93	55	117	243	348	16	0	298
Tổng	2200	302	219	538	1.141	1.589	88	0	1.268

Nguồn: Văn phòng tổng hợp TAND tỉnh Hà Tĩnh

Qua bảng tổng hợp các hình phạt được áp dụng trong thời hạn 5 năm trên, thấy rằng hình phạt tiền được áp dụng đối với 302 bị cáo; Hình phạt cải tạo không giam giữ áp dụng 219 bị cáo; Hình phạt tù được áp dụng đối với 1.679 bị cáo trên tổng số 2.200 bị cáo bị xét xử về các tội về cờ bạc, trong đó phạt tù nhưng cho hưởng án treo là 1.141 bị cáo. Phạt tù dưới 3 năm là 1.589 bị cáo, phạt tù từ 3 đến 7 năm là 88 bị cáo, trên 7 năm không có bị cáo nào bị xử phạt. Áp dụng hình phạt tiền bổ sung 1.268 bị cáo, hầu như tất cả các trường hợp bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đều áp dụng thêm hình hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo. Như vậy, qua đó chúng ta thấy rằng hình phạt tù chiếm tỷ lệ rất cao 76,3%. Phạt tù nhưng cho

hưởng án treo chiếm tỷ lệ lớn trong các hình phạt được áp dụng, nhưng tình hình tội phạm năm sau vẫn cao hơn năm trước và chiếm một phần lớn trong tổng số các loại án đưa ra xét xử, nhìn chung mức án tuyên đối với các bị cáo vẫn còn nhẹ, chưa thật sự nghiêm do đó khi xử lý loại tội phạm này cần phải tăng mức hình phạt lên để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, ngăn ngừa phòng chống tội phạm về cờ bạc trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, qua thực tiễn xét xử, chúng ta thấy rằng áp dụng hình phạt tù nhiều nhưng tình hình tội phạm về cờ bạc vẫn không giảm và có xu hướng ngày càng tăng, do đó cần phải có giải pháp phù hợp thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về chính sách hình sự hướng thiện, giảm hình phạt tù tăng hình phạt tiền đối với các tội xâm phạm khách thể trật tự công cộng.

2.2.2.2. Những thiếu sót, hạn chế và nguyên nhân

Thiếu sót, hạn chế trong Quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được thể hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất, thiếu sót khi quyết định hình phạt, xử phạt dưới khung hình phạt và phạt tù cho hưởng án treo không đúng quy định.

Ví dụ : Vào khoảng 15 giờ ngày 20/3/2012 tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh; Phan Anh Tuấn, Trần Ngọc Tấn, Dương Văn Phú, Hoàng Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Giang, Từ Văn Minh, Nguyễn Thị Phúc, Trần Văn Đông, Nguyễn Phi Danh, Nguyễn Thái Bình, Hoàng Sỹ Nga, Lê Văn Lý, Nguyễn Văn Hải, Ngô Văn Thiều, Bùi Quang Hùng, Nguyễn Khắc Tình, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Hồng Hạnh, Trần Ngọc Tấn đang thực hiện hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc thì bị lực lượng Công an bắt giữ, thu giữ tại hiện trường 163.610.000 đồng, 12 chiếc điện thoại, 4 chiếc xe ô tô 12 chỗ ngồi, 3,5 gam ma túy đá, 2 khẩu súng ngắn cùng một số vật chứng khác.

Đây là một vụ án tổ chức đánh bạc, đánh bạc có quy mô lớn, có sự chuẩn bị phương tiện dụng cụ đánh bạc và địa điểm đánh bạc xa trung tâm khu dân cư, nhiều bị cáo bị khởi tố 3 tội danh cùng một lúc, đa phần các bị cáo có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, hình phạt áp dụng đối với một số bị cáo không đúng quy định tại điều 47, điều 60 BLHS và không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội như: Bị cáo

Lê Văn Lý, Nguyễn Khắc Tinh, Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Phúc, Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm b khoản 2 điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47, điều 60 BLHS xử phạt các bị cáo trên từ 12 đến 15 tháng tù và cho hưởng án treo là không đúng quy định. Trường hợp này các bị cáo không đủ điều kiện về nhân thân cũng như các điều kiện khác để được hưởng án treo và không đủ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 47 BLHS để xử phạt mức án dưới khung hình phạt. Sự sai sót trên là do Hội đồng xét xử, Thẩm phán không đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, áp dụng sai chế định về án treo và quy định về áp dụng khung hình phạt liền kề.

Thứ hai, là thiếu sót trong việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Một số trường hợp gặp sai sót khi quyết định hình phạt trong vụ án thuộc trường hợp phạm tội “có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 248 và điểm a khoản 2 Điều 249 BLHS. Sự sai sót đó thường phổ biến ở các dạng: Bỏ sót một số tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ TNHS, dẫn tới vận dụng không đúng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS hoặc không vận dụng đúng khoản 2 Điều 46 BLHS, dẫn đến quyết định hình phạt sai, không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Nhiều trường hợp chỉ một bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hoặc bị áp dụng một tình tiết tăng nặng nhưng lại áp dụng chung cho tất cả các bị cáo.

Thực tiễn xét xử thấy rằng Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân còn đánh giá rất khác nhau về tình tiết Tái phạm, Tái phạm nguy hiểm, nhất là khi xem xét những tính tiết liên quan đến hành vi phạm tội có tính chất tái phạm, như có trường hợp hành vi phạm tội sau thì bị xử trước, hành vi trước thì bị xử sau hành vi phạm tội mới nên dẫn đến cách hiểu khác nhau, dễ nhầm lẫn, rất khó phân biệt khi áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS trong trường hợp “Tái phạm với Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS hay tình tiết định khung tăng nặng trong điều luật, dẫn đến việc quyết định hình phạt chưa chính xác.

Thứ ba, chưa đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân người phạm tội

Khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nhiều trường hợp chưa đánh giá đúng căn cứ “tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội” và tính chất mức độ của những người tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là đồng phạm. Chưa xem xét, cân nhắc một cách toàn diện nhân thân người phạm tội như: nghề nghiệp, thái độ làm việc, ứng xử, trình độ văn hóa, lối sống, ý thức pháp luật, tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình...điều này dẫn tới việc quyết định hình phạt sai, không đủ thuyết phục.

Ví dụ: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 20 phút đến 17 giờ cùng ngày 11/12/2014, Trần Chí Dũng, Nguyễn Văn Phước, Phan Duy Thắng, Đoàn Hữu Lợi đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “đánh phỏm” tại nhà của Trần Chí Dũng ở phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh, thu giữ tại chiếu bạc 9.940.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo Dũng là chủ nhà, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để đánh bạc và có 1 tiền án về tội đánh bạc do đó xử phạt bị cáo 9 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo là không nghiêm, không đúng quy định, vì bị cáo là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, địa điểm phạm tội và có tiền án, nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo điều 60 BLHS và Nghị quyết 01/2013 ngày 6/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế:

Thứ nhất, những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

Phạt tiền là hình phạt chính quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS (phạt từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng) và hình phạt tiền là hình phạt bổ sung tại khoản 3 Điều 248 BLHS (phạt từ 3 triệu đồng đến 30 triệu đồng) cũng không còn phù hợp với thực tế. Bởi hiện nay nạn đánh bạc ngày càng diễn ra đa dạng và phức tạp, xuất hiện nhiều hình thức đánh bạc mới với giá trị tài sản dùng để đánh bạc lớn, lên đến vài chục tỷ đồng, vì vậy việc quy định hình phạt tiền là hình phạt chính và hình phạt

bổ sung phạt tiền đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc như hiện tại là còn rất thấp, không đủ sức răn đe, trừng trị người phạm tội.

Quy định hình phạt tiền là hình phạt chính tại khoản 1 Điều 249 BLHS như hiện nay cũng chưa phù hợp với quy định của nhà làm luật tại phần chung. Do đó, theo khoản 1 Điều 30 BLHS thì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định khung hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm (thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng). Như vậy, việc quy định hình phạt tiền là hình phạt chính như tại khoản 1 Điều 249 BLHS là trái với quy định tại điều 30 BLHS.

Thứ hai, những hạn chế về trình độ, năng lực và trách nhiệm của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân các Tòa án:

Một số Thẩm phán chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, thiếu thận trọng trong việc áp dụng pháp luật khi quyết định hình phạt, thiếu bản lĩnh chính trị, nghề nghiệp, chưa tích cực nghiên cứu và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ dẫn đến quyết định hình phạt không đúng trong thực tiễn quá trình xét xử.

Đội ngũ Hội thẩm nhân dân, hiện nay rất ít người hiểu biết và nắm rõ pháp luật nói chung, hiểu biết chuyên sâu về pháp luật chuyên ngành hình sự nói riêng điều đó cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc áp dụng pháp luật khi quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử, vì theo nguyên tắc khi quyết định hình phạt thì “Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” và phải biểu quyết theo đa số.

Thứ ba, các bảo đảm để Thẩm phán, Hội thẩm độc lập trong xét xử vẫn chưa đầy đủ. Họ vẫn chịu sự tác động của điều kiện lương bổng, chính sách của Nhà nước đối với thẩm phán, Hội thẩm; hoàn cảnh gia đình, thu nhập; bản lĩnh nghề nghiệp của một số thẩm phán vẫn chưa vững vàng...

Kết luận chương 2

Trong chương 2, tác giả đã làm rõ các vấn đề cơ bản lý luận về định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Từ đó, xem xét hoạt động áp dụng lý luận vào thực tiễn đối với tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian 5 năm (2012 – 2016) như thế nào. Tìm hiểu những bất cập, hạn chế và nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, từ đó kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về định tội danh, quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá để xử lý các tội phạm về cờ bạc xảy ra trên đại bàn Tỉnh Hà Tĩnh.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO ÁP DỤNG ĐÚNG PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ CỜ BẠC

3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

3.1.1. Yêu cầu áp dụng đúng pháp luật về các tội phạm về cờ bạc

Trong những năm gần đây trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh cũng như các địa phương trên cả nước tình hình phạm tội đánh bạc có chiều hướng gia tăng cả về số lượng vụ việc và số người tham gia cũng như tính chất nghiêm trọng của các hành vi.

Trước yêu cầu của Cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định tình hình chính trị, đảm bảo trật tự trị an, phát triển kinh tế đất nước trong xu thế hội nhập hiện nay đòi hỏi chúng ta phải có nhiều biện pháp đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về cờ bạc nói riêng.

3.1.2. Thực hiện chính sách hình sự hướng thiện, coi trọng tính phòng ngừa đối với tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

Thực hiện chủ trương cải cách tư pháp theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng và các Nghị quyết của Bộ Chính trị như: Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Đây là những định hướng quan trọng cho việc nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của BLHS nhằm thể chế hóa quan điểm mới về chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình hiện nay.

Hoàn thiện chính sách hình sự theo hướng đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; tôn trọng và bảo đảm thực thi đầy đủ các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được ghi nhận

trong Hiến pháp năm 2013. Đây là định hướng cơ bản, được thể hiện trên những gốc độ như sau:

Thứ nhất, Tội đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng, do đó, nghiên cứu sửa đổi quy định về hình phạt theo hướng hình phạt không mang tính phạt tù mà xử phạt vào vấn đề tài chính kinh tế đối với người phạm tội sẽ hiệu quả hơn trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về cờ bạc.

Thứ hai, hoàn thiện các chế định về miễn trách nhiệm hình sự; Miễn, giảm hình phạt; Xoá án tích nhằm tạo điều kiện cho người bị kết án, nhất là người phạm tội bị kết án phạt tù có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng. Cần quy định cụ thể, rõ ràng hơn các điều kiện được miễn trách nhiệm hình sự, đồng thời nghiên cứu mở rộng hơn nữa các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, đồng thời, nghiên cứu, đề xuất bổ sung chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Thứ ba, nghiên cứu hoàn thiện chính sách hình sự liên quan đến người chưa thành niên phạm tội phù hợp với tinh thần Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em, như: Hoàn thiện các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội theo hướng bảo đảm lợi ích tốt nhất cho các em, đồng thời có cơ chế bảo vệ tốt hơn người chưa thành niên bị tội phạm xâm hại; Nghiên cứu bổ sung quy định áp dụng biện pháp xử lý thay thế biện pháp hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo định hướng giáo dục vị thành niên phạm tội là chính.

Thứ tư, Tệ nạn đánh bạc hiện nay diễn ra tràn lan ở khắp mọi nơi, hàng năm Nhà nước ta mất một số lượng lớn tiền, ngoại tệ do chuyển ra đánh bạc ở nước ngoài. Hiện nay, Nhà nước ta cũng đã quy định cụ thể về đối tượng và điều kiện được tham gia đánh bạc hợp pháp và cho phép một số trung tâm (casino) tổ chức đánh bạc hợp pháp trên cả nước. Vì vậy, chúng ta cần mở rộng thêm các trung tâm, dịch vụ đánh bạc hợp pháp và tăng cường công tác quản lý chặt chẽ theo luật định, quy định cụ thể về điều kiện được tham gia đánh bạc hợp pháp để từ đó hạn chế nạn

đánh bạc trái phép, hạn chế lượng tiền ngoại tệ chuyển ra nước ngoài gây thất thoát cho nền kinh tế hiện nay.

3.1.3. Yêu cầu thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Cải cách tư pháp nhằm bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người là vấn đề ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Trong giai đoạn hiện nay, với mục tiêu xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hoạt động xét xử của Tòa án được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao, cải cách tư pháp sẽ khắc phục những bất cập, hạn chế của công tác tư pháp nhằm bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân. Đặc biệt, trong tình hình hiện nay, Hiến pháp năm 2013 đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các quy định của BLHS hiện hành, làm cho các quyền này của người dân được thực hiện trên thực tế, theo đó, một mặt, BLHS phải xử lý nghiêm các hành vi xâm hại các quyền con người, quyền cơ bản của công dân; mặt khác cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi hệ thống hình phạt theo hướng đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Từ thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy, có lúc, có nơi việc tôn trọng và bảo vệ các quyền con người, nhất là đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội vẫn chưa được tôn trọng một cách đầy đủ và toàn diện. Vì vậy, BLHS phải được tiếp tục hoàn thiện, góp phần tạo ra một khung pháp lý để bảo vệ một môi trường sống an lành cho người dân; Bảo vệ tốt hơn các quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của không những người bị hại, nạn nhân của các hành vi phạm tội mà còn chú trọng đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người phạm tội; Động viên khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân yên tâm tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tham gia phát triển kinh tế, sáng tạo khoa học.

3.2. Các giải pháp đảm bảo áp dụng đúng pháp luật về các tội phạm về cờ bạc

3.2.1. Hoàn thiện BLHS về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

- Hoàn thiện BLHS về các cấu thành tội phạm:

Qua thực tiễn xét xử và xem xét đối chiếu với quy định mới của BLHS 2015, chúng tôi thấy rằng quy định mới về các tội cờ bạc của BLHS 2015 đã giải quyết được phần nào bất cập, hạn chế trong quy định của BLHS 1999 cũng như thực tiễn áp dụng. Tuy nhiên, cũng cần hoàn thiện thêm về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc như sau:

Thứ nhất, Quy định về số tiền hoặc hiện vật dùng vào đánh bạc tối thiểu và tối đa như hiện nay là chưa phù hợp. Theo BLHS 2015, đã sửa đổi bổ sung tăng mức tiền hoặc hiện vật trị giá từ 2 triệu đồng lên 5 triệu đồng (Điều 321 BLHS 2015) theo chúng tôi là phù hợp trong điều kiện kinh tế phát triển hiện nay, nhưng quy định về tiền hoặc hiện vật trị giá tối đa 50 triệu đồng như BLHS 1999 (sửa đổi bổ sung 2009) và BLHS 2015 là chưa phù hợp, chưa tương xứng trong điều kiện kinh tế hiện nay và cũng chưa phù hợp trong cơ cấu hình phạt giữa khoản 1 và khoản 2 của tội đánh bạc. Vì hiện nay điều kiện về kinh tế xã hội và thu nhập của người dân phát triển hơn trước, các đối tượng tham gia đánh bạc trong một vụ án rất đông, (có những vụ từ 20 đến 40 đối tượng tham gia), khi lực lượng chức năng tiến hành bắt phạm tội quả tang không ít một số bộ phận lực lượng chức năng, người tiến hành tố tụng cố tình bao che, xử lý theo hướng có lợi cho các con bạc, không chế tang số tiền đánh bạc dưới 50 triệu đồng để có lợi hơn cho các con bạc, điều đó đã làm cho việc xử lý các con bạc không đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các con bạc gây ra.

Hơn nữa, so với một số tội phạm khác, ví dụ, một số tội xâm phạm sở hữu, mức tối thiểu thấp hơn tội đánh bạc (2.000.000 đồng), nhưng mức tối đa tại khoản 1 lại ngang bằng tội đánh bạc (50.000.000 đồng) là bất hợp lý.

Quy định tiền hoặc hiện vật dùng vào việc đánh bạc trị giá 50 triệu đồng trở lên chịu mức hình phạt tăng nặng theo khoản 2 điều 248, điều 322 BLHS, với mức

phạt tù từ 03 đến 7 năm như hiện nay cũng chưa phù hợp với mức hình phạt tối thiểu và tối đa, vì số tiền đánh bạc từ 50 triệu đồng cho đến vài chục tỷ đồng thì mức hình phạt cũng chỉ từ 3 đến 7 năm tù, như vậy không đảm bảo nguyên tắc công bằng trong luật hình sự. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị sửa theo hướng: Tiền hoặc hiện vật dùng vào đánh bạc có trị giá tối thiểu từ 5.000.000 triệu đồng đến tối đa 100.000.000 đồng; Khoản 2 tội đánh bạc quy định từ 100.000.000 đồng trở lên và quy định lại mức hình phạt tù từ 3 đến 10 năm thì mới phù hợp.

Đồng thời, có thể thay thuật ngữ “hiện vật” bằng thuật ngữ “tài sản”; tức quy định mới là “tiền hoặc tài sản khác dùng vào việc đánh bạc” sẽ phù hợp hơn.

Thứ hai, BLHS 2015 đã bổ sung thêm tình tiết định khung: “*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*”. Theo chúng tôi như vậy là phù hợp trong điều kiện phát triển nhanh về khoa học công nghệ như hiện nay. Tuy nhiên, trong thực tiễn để phát hiện, thu giữ các vật chứng liên quan đến công nghệ cao này không phải là dễ; Vì vậy cần hướng dẫn cụ thể như thế nào là sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội.

Thứ ba, theo chúng tôi cần bổ sung “*Tái phạm, Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt ở khoản 2 tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc, tội gá bạc. Thực tiễn xét xử cho thấy, các trường hợp tái phạm về các tội phạm về cờ bạc rất là nhiều và các con bạc thường là những trường hợp máu mê cờ bạc và nghiện cờ bạc. Do đó quy định tái phạm, tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt sẽ bổ sung cơ sở pháp lý cho khả năng đấu tranh phòng chống tình trạng tái phạm đánh bạc như hiện nay.

Thứ tư, bổ sung vào khoản 3 điều 322 về biện pháp tư pháp Cấm hành nghề kinh doanh cờ bạc trong một khoảng thời gian nhất định hoặc vĩnh viễn đối với các tổ chức, trung tâm, dịch vụ đánh bạc hợp pháp mà có hành vi vi phạm để cho các đối tượng lợi dụng vào đó để đánh bạc trái phép.

Thứ năm, để đảm bảo cho việc thu giữ tiền hoặc hiện vật trong người các con bạc hoặc ở những nơi khác được thuận lợi, hợp pháp làm căn cứ cho việc định tội

đánh được chính xác và tránh việc xử lý thu giữ tiền hoặc hiện vật một cách tùy tiện hoặc bỏ sót, cần phải sửa đổi bổ sung và làm rõ khái niệm như thế nào “Có căn cứ xác định” và “ có đủ căn cứ xác định” cho đúng khi áp dụng điểm b, c khoản 3 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP và xác định tiền đánh bạc từ các nguồn khác (ngoài quy định tại khoản 3 điều 1 Nghị quyết 01/2010) có căn cứ là tiền, vật dùng vào việc đánh bạc.

Thứ sáu, cần nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể phân biệt tội đánh bạc, hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua thông qua hành vi gian dối sắp xếp đánh bạc và sắp xếp kết quả. Hướng dẫn thống nhất, cụ thể đối với những thủ đoạn gian dối trong hành vi đánh bạc để chiếm đoạt tài sản của người khác thì đều, xử lý về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Vì, bản chất của hành vi đánh bạc là có tính sát phạt và lừa bịp nhau (cờ gian bạc lận) để nhằm mục đích tư lợi; Khách thể của tội lừa đảo là xâm phạm tài sản sở hữu; Nếu xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì người thua bạc (cũng là người phạm tội đánh bạc) trong trường hợp này trở thành người bị hại và tiền thua bạc không bị tịch thu và phải trả lại cho người thua bạc liệu có hợp lý không và người thua bạc trong trường hợp này có bị xử lý về tội đánh bạc hay không khi cấu thành tội đánh bạc ít nhất phải có hai người đánh bạc với nhau ?. Để thống nhất vấn đề trên, chúng tôi kiến nghị cần hướng dẫn thống nhất những hành vi sắp xếp đánh bạc, sắp xếp kết quả thông qua hành vi đánh bạc nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản vẫn là hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và cần quy định thêm đối với những hành vi sắp xếp kết quả đánh bạc nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là tình tiết định khung tăng nặng trong điều luật.

Thứ bảy, bổ sung vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn hành vi của người ghi số đề, ghi cá độ ...từ 5 lần hoặc cho 5 người trở lên là hành vi của tội Tổ chức đánh bạc.

Thứ tám, cần sửa đổi bổ sung vào Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP, Tiền đánh bạc là tiền thực tế tại lúc thực hiện hành vi đánh bạc bị phát hiện, không tính tiền tiền trúng thưởng (tiền ảo) vào tang số tiền đánh bạc.

- Hoàn thiện BLHS về hình phạt

Để hình phạt được áp dụng chính xác, công bằng và phù hợp với thực tiễn, chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị cần phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về hình phạt tại Điều 248 và Điều 249 BLHS, cụ thể như sau:

Thứ nhất: Đối với những quy định về khung hình phạt tù tại khoản 2 Điều 248 và khoản 1, 2 Điều 249 BLHS thì cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định khung hình phạt tù tại các khoản này thống nhất và phù hợp với quy định về khung hình phạt của tội nghiêm trọng và tội rất nghiêm trọng được quy định tại Điều 8 BLHS.

Thứ hai: Việc Điều 321 BLHS 2015 bỏ hình phạt chính là phạt tiền là không phù hợp, vì thực tiễn xét xử thấy rằng áp dụng hình phạt tiền, trừng phạt vào kinh tế của người phạm tội vẫn nghiêm hơn và có tính răn đe, giáo dục tốt. Quy định về hình phạt tiền là hình phạt chính và hình phạt bổ sung tại khoản 1 và khoản 3 Điều 248, 249 BLHS như hiện nay là đúng nhưng mức phạt quy định đã không còn phù hợp với thực tế. Vì vậy, cần nghiên cứu tăng hình phạt tiền trong cả hình phạt chính và hình phạt bổ sung lên nhiều lần nữa.

Thứ ba: Đối với quy định về hình phạt tiền là hình phạt chính tại khoản 1 Điều 249 BLHS thì cần nghiên cứu bổ sung vào khoản 1 Điều 30 BLHS như sau: “phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và tội nghiêm trọng” để đảm bảo tính thống nhất của BLHS.

Thứ tư: Đối với khoản 3 Điều 249 BLHS, cần nghiên cứu quy định mức giới hạn tối đa của hình phạt tiền đủ lớn để đạt được mục đích răn đe, trừng trị người phạm tội và ngăn ngừa tội phạm. Theo chúng tôi mức tiền tối đa 100.000.000 đồng BLHS 1999 (sửa đổi bổ sung 2009) và khoản 3 điều 322 BLHS 2015 quy định là chưa phù hợp mà cần phải tăng mức tối đa lên 200.000.000 đồng mới đảm bảo với tình hình tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc đang ngày càng phức tạp với nhiều hình thức, quy mô tổ chức lớn, thu lợi bất chính lớn lên đến hàng chục tỷ đồng như hiện nay.

3.2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử

Nâng cao sự phối hợp giữa các ngành Công an, Viện kiểm sát, Tòa án trong công tác điều tra, truy tố và xét xử góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng các quy

định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Các cơ quan bảo vệ pháp luật là lực lượng nòng cốt, chủ công có trách nhiệm to lớn và nặng nề trong công tác phòng chống tội phạm về cờ bạc. Do đó cần phải nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng như sau:

Đối với cơ quan Công an: Phải chủ động thường xuyên trong công tác phòng ngừa tội phạm, theo dõi các đối tượng có biểu hiện nghi vấn, thường xuyên giám sát các đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự, những phần tử thường xuyên tụ tập ăn chơi cờ bạc. Chú trọng tới công tác trinh sát, đặc tình để sớm phát hiện ra các tụ điểm đánh bạc, đồng thời phải thực hiện các biện pháp đấu tranh công khai, minh bạch theo tố tụng hình sự để kịp thời xử lý.

Đối với Viện kiểm sát: Viện kiểm sát là cơ quan thay mặt Nhà nước có chức năng kiểm sát hoạt động tuân theo pháp luật của cơ quan Công an, Tòa án trong hoạt động điều tra, xét xử, thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đảm bảo cho pháp luật được thực hành nghiêm chỉnh, thống nhất. Do vậy, mà Viện kiểm sát có vai trò to lớn đối với công tác kiểm sát việc tuân thủ pháp luật và đối với công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Trong tình hình hiện nay, Viện kiểm sát cần tập trung vào các hoạt động sau:

Đẩy mạnh công tác nắm tin báo tội phạm, đặc biệt là các vụ án đánh bạc. Trong quá trình kiểm sát từng vụ án đánh bạc cụ thể, chú trọng đến nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm.

Tích cực tuyên truyền giáo dục pháp luật về cờ bạc đến quần chúng nhân dân nhằm nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh với tệ nạn cờ bạc xảy ra trên địa bàn.

Trong công tác giải quyết các loại án về đánh bạc, tổ chức đánh bạc, Viện kiểm sát cần phải là khâu nối trung tâm giữa 3 cơ quan tiến hành tố tụng, phát hiện kịp thời những vướng mắc, bất cập để tổ chức tháo gỡ những khó khăn trong điều tra, truy tố, xét xử.

Tích cực tham gia thẩm vấn, tranh tụng, thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Kiểm sát tốt hoạt động điều tra, xét xử cũng như thi hành án.

Đối với Tòa án: Tòa án là cơ quan duy nhất có chức năng xét xử và đồng thời là chủ thể phòng ngừa tội phạm. Trong hoạt động xét xử của mình, Tòa án làm sáng tỏ bản chất các vụ án đánh bạc, xác định rõ nguyên nhân và điều kiện, tính chất mức độ của hành vi tội phạm về cờ bạc gây ra. Việc xét xử phải đảm bảo đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm. Tổng kết thực tiễn xét xử đề hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về các tội cờ bạc, xây dựng hệ thống án lệ về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc làm cơ sở trong quyết định hình phạt, định hướng chính sách hình sự đối với người phạm tội và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật thông qua các phiên tòa và nhất là các phiên tòa xét xử lưu động.

TAND các cấp cần tổ chức các phiên tòa lưu động để xét xử các vụ án về tội cờ bạc nhiều hơn nữa, qua đó tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân, hạn chế các hành vi cờ bạc trái phép hiện nay ở nước ta.

3.2.3. Nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất người tiến hành tố tụng

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Cán bộ là gốc của mọi công việc, muốn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Do vậy, muốn nâng cao chất lượng xét xử nói chung và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nói riêng thì trước hết phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Công án, Viện kiểm sát, Tòa án một cách toàn diện cả về trình độ năng lực, nghiệp vụ chuyên môn và phẩm chất đạo đức, lập trường bản lĩnh chính trị cách mạng.

Trong những năm qua, tình trạng điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, yếu về trình độ năng lực nghiệp vụ, một bộ phận tiêu cực, thiếu trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, sa sút về phẩm chất đạo đức chiếm một bộ phận không nhỏ. Đây là vấn đề nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến kỷ cương pháp luật, làm giảm hiệu lực của bộ máy Nhà nước, ảnh hưởng đến hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt nói chung và các tội phạm về cờ bạc nói riêng.

Mặc dù hiện nay, công tác tổ chức cán bộ được lãnh đạo các ngành hết sức quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng và bổ sung biên chế thường xuyên, nhưng nhìn

chung vẫn chưa đáp ứng nhiệm vụ công tác và yêu cầu cải cách tư pháp đề ra. Vì vậy, để xây dựng được đội ngũ cán bộ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng về chính trị, trong sạch về đạo đức, lối sống, trước hết chúng ta phải đặt việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện đúng các điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ của ngành, đó là phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật; Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức phải theo qui hoạch, kế hoạch, phải gắn với tiêu chuẩn từng chức danh và yêu cầu sử dụng, đồng thời gắn với việc tạo nguồn. Chủ động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục rà soát phân loại đội ngũ cán bộ, công chức để thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển cán bộ, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thẩm tra viên, Thư ký... riêng đối với Hội thẩm nhân dân thì cần phải thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ và tuyển chọn những người có trình độ và điều kiện tham gia xét xử.

Ngoài ra, Nhà nước cần quan tâm hơn nữa, chế độ, chính sách tiền lương phù hợp, khen thưởng kịp thời để đảm bảo đời sống vật chất cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, cán bộ ngành Công An, Viện kiểm sát, Tòa án vượt những cám dỗ vật chất, có như vậy họ mới chuyên tâm công tác và đề cao được tinh thần trách nhiệm của mình.

Qua công tác chỉ đạo điều hành, chú trọng việc lựa chọn những cán bộ vừa có năng lực, trình độ, vừa có tâm huyết với nghề, với ngành và có đạo đức cao để thực hiện nhiệm vụ giải quyết, đấu tranh với các tội phạm về cờ bạc.

Tiến hành tuyên dương, khen thưởng đối với các đơn vị, cá nhân tiêu biểu và những điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán tiêu biểu, giỏi, cán bộ công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án các cấp cũng cần phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm pháp luật, các

biểu hiện tiêu cực trong hoạt động tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán nhằm nâng cao lòng tin của nhân dân với hệ thống tư pháp, với công lý.

3.2.4. Tăng cường hoạt động giám sát đối với các cơ quan tiến hành tố tụng.

Các cơ quan có hoạt động tư pháp địa phương tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá cán bộ, công chức theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/02/2002 của Bộ Chính trị, làm cơ sở cho việc sắp xếp, bố trí, sử dụng, đào tạo, quy hoạch, luân chuyển cán bộ của ngành. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động nghiệp vụ và quản lý cán bộ trong ngành. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các cá nhân có sai phạm hoặc vi phạm kỷ luật. Xây dựng, cải tiến chế độ, chính sách và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ tư pháp. Có kế hoạch đào tạo về nghiệp vụ điều tra, truy tố, xét xử để tạo nguồn bổ sung Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán trong các năm tới.

Lãnh đạo Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án cần phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phát hiện những sai sót, vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết các vụ án về cờ bạc để từ đó có sự chấn chỉnh, lãnh đạo điều hành giải quyết vụ án.

Lãnh đạo ngành Viện kiểm sát, Tòa án cần phải xác định đúng vị trí, vai trò của công tác kiểm sát, giám đốc kiểm tra và xác định vị trí của nó quan trọng ngang bằng như hoạt động xét xử của ngành. Công tác kiểm sát và giám đốc kiểm tra của Viện kiểm sát, Tòa án cấp trên sẽ giúp phát hiện các sai sót, hạn chế trong công tác chuyên môn, rút kinh nghiệm cho các đơn vị cấp dưới và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong toàn ngành.

Do đó, công tác kiểm sát xét xử và giám đốc kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên thông qua việc nghiên cứu các bản án, quyết định của toà án cấp dưới để kịp thời phát hiện những sai sót và thông báo rút kinh nghiệm cho các đơn vị. Các đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của công dân phải được giải quyết theo đúng trình tự pháp luật, nếu có căn cứ đúng luật cần phải xem xét kháng nghị. Đồng thời, công tác kiểm sát, giám đốc kiểm tra phải được kiểm tra trực tiếp hồ sơ theo định kỳ sáu tháng hoặc một năm. Kết quả của công tác kiểm sát và giám đốc kiểm tra là cơ sở để lãnh đạo ngành Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp

đánh giá chất lượng công tác xét xử của Toà án cấp dưới, đề ra các biện pháp phù hợp khắc phục những thiếu sót, nâng cao chất lượng xét xử.

Tăng cường công tác giám sát của các cơ quan dân cử đối với hoạt động xét xử của Toà án là một biện pháp quan trọng đảm bảo hoạt động xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đặc biệt là hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đối với các toà án địa phương. Để hoạt động giám sát của cơ quan dân cử đối với hoạt động xét xử của Toà án có chất lượng, hiệu quả, theo chúng tôi cần phải tăng cường nâng cao năng lực, trách nhiệm của đại biểu dân cử, chất vấn và trả lời chất vấn công khai, minh bạch đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp tại các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đặc biệt là đối với những vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc gây bức xúc trong dư luận nhân dân, cho hưởng án treo không đúng quy định pháp luật. Đồng thời, tăng cường hơn nữa sự phối hợp hoạt động giữa Đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương trong việc tham gia hoạt động giám sát tuân theo pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc phải thực sự phát huy vai trò là chủ thể giám sát xã hội và đại diện cho nhân dân tập hợp được tất cả các ý kiến giám sát của họ đối với hoạt động tư pháp, tập trung làm tốt công tác động viên nhân dân phát hiện những hạn chế, khuyết điểm trong hoạt động tư pháp, qua đó kiến nghị với các cơ quan tư pháp khắc phục, sửa chữa. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao trình độ dân trí, pháp lý, ý thức sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật cho mọi người dân.

Tăng cường vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc giám sát các hoạt động tư pháp, các phương tiện thông tin đại chúng phải bám sát các hoạt động của cơ quan tư pháp, phản ánh trung thực, đưa tin đầy đủ, kịp thời về những mặt tích cực, điển hình tiên tiến và tiêu cực trong hoạt động tư pháp. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan tư pháp trong việc trả lời dư luận xã hội và kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót, những hành vi sai trái, những vấn đề gây dư luận không tốt trong hoạt động tư pháp.

Kết luận chương 3

Từ thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật đối với các tội phạm về cờ bạc trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh, chúng ta đã làm rõ được một số vấn đề còn thiếu sót, tồn tại, bất cập và tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Góp tiếng nói khiêm tốn vào lý luận đấu tranh phòng chống tội phạm về cờ bạc, làm tài liệu tham khảo trong lập pháp hình sự về các tội cờ bạc, trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về các tội cờ bạc. Ngoài việc đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện Bộ luật hình sự về cấu thành tội phạm, về hình phạt tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, thì chúng ta cần phải nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; Nâng cao trình độ năng lực phẩm chất người tiến hành tố tụng và tăng cường hoạt động giám sát đối với các cơ quan tiến hành tố tụng..

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sỹ luật học “ **Các tội phạm về cờ bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh**” cho phép chúng tôi đưa ra những kết luận sau:

1. Tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực, đạo đức xã hội và là hiện tượng xuất hiện rất sớm trong xã hội Việt Nam.

2. Định tội danh, Quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là việc cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng thay mặt Nhà nước áp dụng Pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự vào thực tiễn. Do đó, kết quả của việc ĐTD, Quyết định hình phạt thể hiện hiệu quả áp dụng pháp luật của các cơ quan tố tụng, qua đó thể hiện năng lực, trình độ và chất lượng của đội ngũ cán bộ tư pháp.

3. Từ thực tiễn xét xử tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian từ 2012 đến 2016 cho thấy: Các tội phạm về cờ bạc ngày càng gia tăng, có tính chất phức tạp, các hình thức đánh bạc, tổ chức đánh bạc đa dạng, ngày càng tinh vi, số lượng bị cáo chiếm số lượng lớn trong tổng số bị cáo đưa ra xét xử (chiếm 31,1%). Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hà Tĩnh đã đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật các vụ án về cờ bạc. Qua đó góp phần vào bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, tuyên truyền ý thức và nhận thức pháp luật cho nhân dân, hạn chế các hành vi phạm tội về cờ bạc.

4. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình áp dụng pháp luật xét xử các tội phạm về cờ bạc, ngành Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vẫn còn mắc phải một số sai sót trong một số vụ án cụ thể. Các văn bản pháp luật hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc còn nhiều bất cập, hạn chế dẫn tới hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật hình sự về tội phạm cờ bạc chưa cao. Do đó, việc tìm ra nguyên nhân, kiến nghị hoàn thiện pháp luật và đề ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của Bộ luật hình sự Việt

Nam về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung là việc làm hết sức cần thiết.

5. Để nâng cao hiệu quả của định tội danh, quyết định hình phạt trong tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì không chỉ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan mà còn phải tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cán bộ, người tiến hành tố tụng.

6. Về một góc độ nhất định nào đó, luận văn cũng đã giải quyết được một số vấn đề lý luận và thực tiễn xung quanh hoạt động định tội danh, quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, từ đó góp phần vào việc hòa thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn về cờ bạc và đáp ứng yêu cầu của công tác cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ chính trị (2005), *Nghị quyết số 48/NQ/TW ngày 24/5/2005, Về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống PLVN đến 2010, định hướng đến 2010.*
2. Bộ chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ/TW ngày 2/6/2005, Về chiến lược cải cách tư pháp.*
3. Bộ luật hình sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (1985), NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
4. Bộ luật hình sự (1997), *Bình luận Khoa học*, NXB Chính trị Quốc gia, HN.
5. Bộ luật hình sự (2001), *Bình luận khoa học 1999, (Phần các tội phạm)*, NXB Công an nhân dân.
6. Bộ luật hình sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1999 (2002), NXB Lao động xã hội - Hà Nội.
7. Bộ luật hình sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (2009), NXB Lao động xã hội - Hà Nội.
8. Bộ luật hình sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2015 (2016), NXB Tư pháp - Hà Nội.
9. Bộ Tư Pháp (1957), *Thông tư 301/CHH – HS ngày 14/01/1957 về vấn đề bài trừ tệ nạn cờ bạc*
10. Bộ Tư Pháp (1957), *Thông tư 2098/VHH – HS ngày 31/5/1957 bổ sung Thông tư 301/VHH – HS ngày 24/01/1957 về vấn đề bài trừ tệ nạn cờ bạc.*
11. Chủ tịch nước (1948), *Sắc lệnh số 168/SL. Sắc Lệnh ấn định cách trừng trị tội đánh bạc*, Hà Nội.
12. Lê Cẩm và Trịnh Quốc Toàn (2004), *Định tội danh*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
13. Đỗ Văn Chính (2006), “*Một số suy nghĩ khi thực hiện các Điều 248, 249 BLHS*”, Tạp chí Tòa án nhân dân.
14. Đỗ Văn Chính (2008), “*Một số suy nghĩ về tội đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề*”, Tạp chí Tòa án nhân dân.

15. Trần Văn Độ (1994) “Chương 6 - Tội phạm và cấu thành tội phạm” trong sách: *Tội phạm học, luật hình sự và tổ tụng luật hình sự Việt Nam*, do SG.TSKH Đào Trí Úc chủ biên, NXB Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
16. Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao (2003), *Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003*.
17. Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao (2006), *Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006, Về hướng dẫn áp dụng một số quy định của năm 1999*.
18. Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao (2010), *Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010, Về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 BLHS*.
19. Hội đồng thẩm phán TAND tối cao (2013), *Nghị quyết số 01/2013 hướng dẫn về áp dụng điều 60 BLHS*.
20. Khoa Luật – Đại học quốc gia Hà Nội (2001), *Giáo trình hình sự (Phần chung)*, Nxb Đại học quốc gia Hà nội, Hà nội.
21. Dương Tuyết Miên (2007), *Định tội danh, quyết định hình phạt*, Nxb Lao động, Hà nội.
22. Cao Thị Oanh (2012), *Giáo trình Luật hình sự việt nam – Phần chung*, Nxb Giáo dục, Hà nội.
23. Cao Thị Oanh (2012), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam –Phần các tội phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
24. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học, Bộ luật hình sự năm 1999 – Phần các tội phạm, tập IX, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
25. Đinh Văn Quế (2000), *Tìm hiểu về hình phạt và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2012-2016), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2012 đến 2016, Hà Tĩnh, Văn phòng TAND tỉnh Hà Tĩnh*

27. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2012 -2016), *Bản án xét xử tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc từ 2012 đến 2016, TAND hai cấp tỉnh Hà Tĩnh*, Phòng Giám đốc kiểm tra, TAND tỉnh Hà Tĩnh.
28. Trường đại học Hà Nội (2005) , *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam(Phần chung)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội .
29. Trường đại học Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, Nxb Công an nhân dân Hà Nội.
30. Vũ Thị Phương Lan (2014) *Định tội danh đối với tội đánh bạc theo pháp luật hình sự Việt nam trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn Thành phố Hà Nội*, Khoa Luật, Đại học quốc gia, Hà nội
31. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay – Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 06.
32. Nguyễn Minh Tuấn (2015), *Các tội phạm về cờ bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Hưng Yên*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
33. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2002), *Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính* (Sửa đổi bổ sung 2008), Nxb lao động – xã hội, Hà Nội
34. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ tư pháp (1995), *Hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb chính trị quốc gia Hà Nội.
35. Viện ngôn ngữ học (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
36. Võ Khánh Vinh (1990), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần chung*, Nxb Công an nhân dân Hà Nội.
37. Võ Khánh Vinh (1996), *Quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm*, Công an nhân dân Hà Nội.
39. Võ Khánh Vinh (2013), *Lý luận chung về định tội danh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

40. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt nam, phần chung, Giáo trình sau đại học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

41. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt nam, phần các tội phạm, Giáo trình sau đại học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.